CADI-SUN®
Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★ ★ ★ ★ ★

BẢNG GIÁ

SẢN PHẨM CÁP TRUNG THẾ

Bảng giá có hiệu lực kể từ ngày 01/06/2024 cho đến khi có thông báo mới

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I - CÁP TRUNG THẾ RUỘT ĐỒNG

CÁP TRUNG THẾ RUỘT ĐỒNG ĐIỆN ÁP 3.6/6 (7.2) kV

CXV/CTS-W 1x? 5
CXV/CWS-W 1x? 6
CXV/CTS-W 3x? 7
DATA/CTS -W 1x? 8
DATA/CWS-W 1x? 9
DSTA/CTS-W 3x? 10
SWA/CTS-W 3x? 11

CÁP TRUNG THẾ RUỘT ĐỒNG ĐIỆN ÁP 6/10 (12) kV

CXV/CTS-W 1x? 12
CXV/CWS-W 1x? 13
CXV/CTS-W 3x? 14
DATA/CTS -W 1x? 15
DATA/CWS-W 1x? 16
DSTA/CTS-W 3x? 17
SWA/CTS-W 3x? 18

CÁP TRUNG THẾ RUỘT ĐỒNG ĐIỆN ÁP 8.7/15 (17.5) kV

CXV/CTS-W 1x? 19
CXV/CWS-W 1x? 20
CXV/CTS-W 3x? 21
DATA/CTS -W 1x? 22
DATA/CWS-W 1x? 23
DSTA/CTS-W 3x? 24
SWA/CTS-W 3x? 25

CÁP TRUNG THẾ RUỘT ĐỒNGĐIỆN ÁP 12.7/22(24) kV HOẶC 12/20(24) kV

CXV/CTS-W 1x? 26
CXV/CWS-W 1x? 27
CXV/CTS-W 3x? 28
DATA/CTS -W 1x? 29
DATA/CWS-W 1x? 30
DSTA/CTS-W 3x? 31
SWA/CTS-W 3x? 32

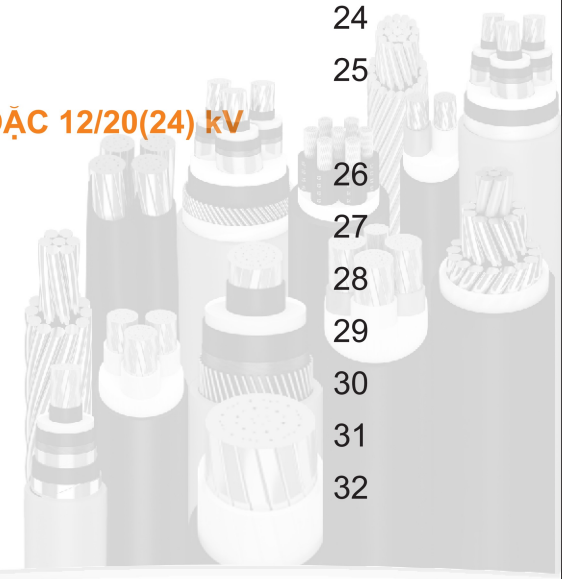

MỤC LỤC

Trang

CÁP TRUNG THẾ RUỘT ĐỒNG ĐIỆN ÁP 18/30 (36) kV

CXV/CTS-W 1x? 33

CXV/CWS-W 1x? 34

CXV/CTS-W 3x? 35

DATA/CTS -W 1x? 36

DATA/CWS-W 1x? 37

DSTA/CTS-W 3x? 38

SWA/CTS-W 3x? 39

CÁP TRUNG THẾ RUỘT ĐỒNGĐIỆN ÁP 20/35 (40.5) kV HOẶC 20/35 (38.5) kV

CXV/CTS-W 1x? 40

CXV/CWS-W 1x? 41

CXV/CTS-W 3x? 42

DATA/CTS -W 1x? 43

DATA/CWS-W 1x? 44

DSTA/CTS-W 3x? 45

SWA/CTS-W 3x? 46

PHẦN 2 - CÁP TRUNG THẾ RUỘT NHÔM

CÁP TRUNG THẾ RUỘT NHÔM ĐIỆN ÁP 12.7/22(24) kV HOẶC 12/20(24) kV

AXV/CTS-W 1x? 49

AXV/CWS-W 1x? 50

AXV/CTS-W 3x? 51

ADATA/CTS-W 1x? 52

ADATA/CWS-W 1x? 53

ADSTA/CTS-W 3x? 54

ASWA/CTS-W 3x? 55

CÁP TRUNG THẾ RUỘT NHÔM ĐIỆN ÁP 18/30 (36) kV

AXV/CTS-W 1x? 56

AXV/CWS-W 1x? 57

AXV/CTS-W 3x? 58

ADATA/CTS-W 1x? 59

ADATA/CWS-W 1x? 60

ADSTA/CTS-W 3x? 61

ASWA/CTS-W 3x? 62

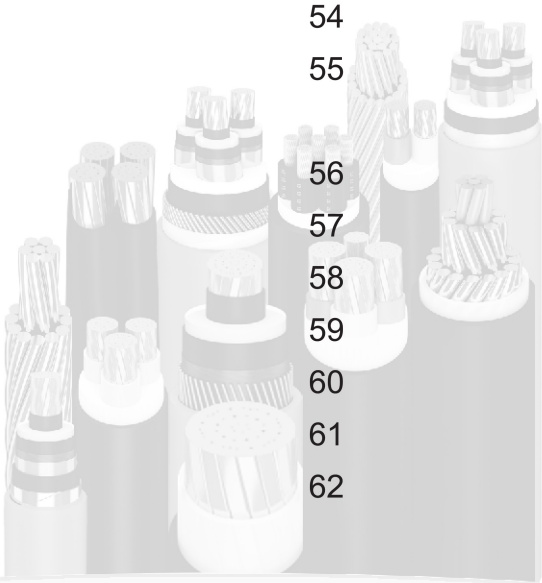

MỤC LỤC

Trang

CÁP TRUNG THẾ RUỘT NHÔM ĐIỆN ÁP 20/35 (40.5) kV HOẶC 20/35 (38.5) kV

AXV/CTS-W 1x? 63

AXV/CWS-W 1x? 64

AXV/CTS-W 3x? 65

ADATA/CTS-W 1x? 66

ADATA/CWS-W 1x? 67

ADSTA/CTS-W 3x? 68

ASWA/CTS-W 3x? 69

PHẦN 3 - CÁP TRUNG THẾ BÁN PHẦN RUỘT NHÔM

AX ? -2.5 HOẶC AX ? -3.5 - CẤP ĐIỆN ÁP ĐẾN 24kV 70

AX ? -4.3 HOẶC AX ? -5.5 - CẤP ĐIỆN ÁP ĐẾN 35kV 71

AXV ? -2.5 HOẶC AXV ? -3.5 -CẤP ĐIỆN ÁP ĐẾN 24kV 72

AXV ? -4.3 HOẶC AXV ? -5.5 -CẤP ĐIỆN ÁP ĐẾN 35kV 73

ASX ? -2.5 HOẶC ASX ? -3.5 - CẤP ĐIỆN ÁP ĐẾN 24kV 74

ASX ? -4.3 HOẶC ASX ? -5.5 - CẤP ĐIỆN ÁP ĐẾN 35kV 75

ASXV ? -2.5 HOẶC ASXV ? -3.5 - CẤP ĐIỆN ÁP ĐẾN 24kV 76

ASXV ? -4.3 HOẶC ASXV ? -5.5 - CẤP ĐIỆN ÁP ĐẾN 35kV 77

ASXE/S ? -2.5 HOẶC ASXE/S ? -3.5 - CẤP ĐIỆN ÁP ĐẾN 24kV 78

ASXE/S ? -4.3 HOẶC ASXE/S ? -5.5 - CẤP ĐIỆN ÁP ĐẾN 35kV 79

CADI-SUN®
Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★ ★ ★ ★ ★

CÁP TRUNG THẾ RUỘT ĐỒNG

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 1x10-3.6/6(7.2)kV	7	3.75	90,469	94,992	1,000
2	CXV/CTS-W 1x16-3.6/6(7.2)kV	7	4.75	117,683	123,567	1,000
3	CXV/CTS-W 1x25-3.6/6(7.2)kV	7	5.80	157,360	165,228	1,000
4	CXV/CTS-W 1x35-3.6/6(7.2)kV	7	7.00	197,011	206,861	1,000
5	CXV/CTS-W 1x50-3.6/6(7.2)kV	7	8.10	249,716	262,201	1,000
6	CXV/CTS-W 1x70-3.6/6(7.2)kV	19	9.70	336,063	352,866	1,000
7	CXV/CTS-W 1x95-3.6/6(7.2)kV	19	11.30	442,211	464,321	1,000
8	CXV/CTS-W 1x120-3.6/6(7.2)kV	19	12.65	541,084	568,138	1,000
9	CXV/CTS-W 1x150-3.6/6(7.2)kV	19	14.20	653,018	685,668	1,000
10	CXV/CTS-W 1x185-3.6/6(7.2)kV	37	15.70	804,304	844,519	1,000
11	CXV/CTS-W 1x240-3.6/6(7.2)kV	37	18.15	1,035,205	1,086,965	1,000
12	CXV/CTS-W 1x300-3.6/6(7.2)kV	37	20.30	1,282,859	1,347,002	1,000
13	CXV/CTS-W 1x400-3.6/6(7.2)kV	61	23.00	1,641,401	1,723,471	750
14	CXV/CTS-W 1x500-3.6/6(7.2)kV	61	26.30	2,083,237	2,187,399	500
15	CXV/CTS-W 1x630-3.6/6(7.2)kV	61	30.10	2,680,761	2,814,799	500
16	CXV/CTS-W 1x800-3.6/6(7.2)kV	61	34.00	3,372,951	3,541,598	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CWS-W 1x10-3.6/6(7.2)kV	7	3.75	135,703	142,488	1,000
2	CXV/CWS-W 1x16-3.6/6(7.2)kV	7	4.75	161,048	169,100	1,000
3	CXV/CWS-W 1x25-3.6/6(7.2)kV	7	5.80	198,847	208,790	1,000
4	CXV/CWS-W 1x35-3.6/6(7.2)kV	7	7.00	234,454	246,176	1,000
5	CXV/CWS-W 1x50-3.6/6(7.2)kV	7	8.10	285,125	299,381	1,000
6	CXV/CWS-W 1x70-3.6/6(7.2)kV	19	9.70	367,960	386,358	1,000
7	CXV/CWS-W 1x95-3.6/6(7.2)kV	19	11.30	471,405	494,976	1,000
8	CXV/CWS-W 1x120-3.6/6(7.2)kV	19	12.65	567,019	595,369	1,000
9	CXV/CWS-W 1x150-3.6/6(7.2)kV	19	14.20	714,415	750,135	1,000
10	CXV/CWS-W 1x185-3.6/6(7.2)kV	37	15.70	862,307	905,422	1,000
11	CXV/CWS-W 1x240-3.6/6(7.2)kV	37	18.15	1,088,865	1,143,309	1,000
12	CXV/CWS-W 1x300-3.6/6(7.2)kV	37	20.30	1,332,064	1,398,667	1,000
13	CXV/CWS-W 1x400-3.6/6(7.2)kV	61	23.00	1,724,766	1,811,004	750
14	CXV/CWS-W 1x500-3.6/6(7.2)kV	61	26.30	2,159,777	2,267,766	500
15	CXV/CWS-W 1x630-3.6/6(7.2)kV	61	30.10	2,811,398	2,951,968	500
16	CXV/CWS-W 1x800-3.6/6(7.2)kV	61	34.00	3,497,428	3,672,299	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 3x10-3.6/6(7.2)kV	7	3.75	282,985	297,134	1,000
2	CXV/CTS-W 3x16-3.6/6(7.2)kV	7	4.75	364,607	382,837	1,000
3	CXV/CTS-W 3x25-3.6/6(7.2)kV	7	5.80	486,907	511,253	1,000
4	CXV/CTS-W 3x35-3.6/6(7.2)kV	7	7.00	606,830	637,171	1,000
5	CXV/CTS-W 3x50-3.6/6(7.2)kV	7	8.10	764,983	803,232	1,000
6	CXV/CTS-W 3x70-3.6/6(7.2)kV	19	9.70	1,028,670	1,080,103	1,000
7	CXV/CTS-W 3x95-3.6/6(7.2)kV	19	11.30	1,351,452	1,419,024	750
8	CXV/CTS-W 3x120-3.6/6(7.2)kV	19	12.65	1,652,667	1,735,300	500
9	CXV/CTS-W 3x150-3.6/6(7.2)kV	19	14.20	1,989,783	2,089,272	250
10	CXV/CTS-W 3x185-3.6/6(7.2)kV	37	15.70	2,447,535	2,569,912	250
11	CXV/CTS-W 3x240-3.6/6(7.2)kV	37	18.15	3,155,017	3,312,768	250
12	CXV/CTS-W 3x300-3.6/6(7.2)kV	37	20.30	3,904,001	4,099,201	250
13	CXV/CTS-W 3x400-3.6/6(7.2)kV	61	23.00	4,990,989	5,240,538	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CTS-W 1x10-3.6/6(7.2)kV	7	3.75	119,554	125,531	1,000
2	DATA/CTS-W 1x16-3.6/6(7.2)kV	7	4.75	147,522	154,899	1,000
3	DATA/CTS-W 1x25-3.6/6(7.2)kV	7	5.80	188,867	198,310	1,000
4	DATA/CTS-W 1x35-3.6/6(7.2)kV	7	7.00	228,914	240,359	1,000
5	DATA/CTS-W 1x50-3.6/6(7.2)kV	7	8.10	283,015	297,166	1,000
6	DATA/CTS-W 1x70-3.6/6(7.2)kV	19	9.70	369,930	388,427	1,000
7	DATA/CTS-W 1x95-3.6/6(7.2)kV	19	11.30	477,868	501,761	1,000
8	DATA/CTS-W 1x120-3.6/6(7.2)kV	19	12.65	578,756	607,694	1,000
9	DATA/CTS-W 1x150-3.6/6(7.2)kV	19	14.20	694,112	728,817	1,000
10	DATA/CTS-W 1x185-3.6/6(7.2)kV	37	15.70	848,080	890,484	1,000
11	DATA/CTS-W 1x240-3.6/6(7.2)kV	37	18.15	1,084,459	1,138,682	1,000
12	DATA/CTS-W 1x300-3.6/6(7.2)kV	37	20.30	1,336,391	1,403,211	1,000
13	DATA/CTS-W 1x400-3.6/6(7.2)kV	61	23.00	1,698,823	1,783,764	750
14	DATA/CTS-W 1x500-3.6/6(7.2)kV	61	26.30	2,150,767	2,258,305	500
15	DATA/CTS-W 1x630-3.6/6(7.2)kV	61	30.10	2,751,798	2,889,387	500
16	DATA/CTS-W 1x800-3.6/6(7.2)kV	61	34.00	3,453,900	3,626,595	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CWS-W 1x10-3.6/6(7.2)kV	7	3.75	167,376	175,745	1,000
2	DATA/CWS-W 1x16-3.6/6(7.2)kV	7	4.75	193,481	203,155	1,000
3	DATA/CWS-W 1x25-3.6/6(7.2)kV	7	5.80	232,844	244,486	1,000
4	DATA/CWS-W 1x35-3.6/6(7.2)kV	7	7.00	267,707	281,093	1,000
5	DATA/CWS-W 1x50-3.6/6(7.2)kV	7	8.10	319,746	335,733	1,000
6	DATA/CWS-W 1x70-3.6/6(7.2)kV	19	9.70	405,199	425,459	1,000
7	DATA/CWS-W 1x95-3.6/6(7.2)kV	19	11.30	509,931	535,427	1,000
8	DATA/CWS-W 1x120-3.6/6(7.2)kV	19	12.65	609,163	639,621	1,000
9	DATA/CWS-W 1x150-3.6/6(7.2)kV	19	14.20	760,110	798,116	1,000
10	DATA/CWS-W 1x185-3.6/6(7.2)kV	37	15.70	911,812	957,402	1,000
11	DATA/CWS-W 1x240-3.6/6(7.2)kV	37	18.15	1,142,046	1,199,148	1,000
12	DATA/CWS-W 1x300-3.6/6(7.2)kV	37	20.30	1,388,920	1,458,366	1,000
13	DATA/CWS-W 1x400-3.6/6(7.2)kV	61	23.00	1,787,639	1,877,021	750
14	DATA/CWS-W 1x500-3.6/6(7.2)kV	61	26.30	2,229,604	2,341,084	500
15	DATA/CWS-W 1x630-3.6/6(7.2)kV	61	30.10	2,888,799	3,033,238	500
16	DATA/CWS-W 1x800-3.6/6(7.2)kV	61	34.00	3,581,302	3,760,367	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DSTA/CTS-W 3x10-3.6/6(7.2)kV	7	3.75	327,972	344,370	1,000
2	DSTA/CTS-W 3x16-3.6/6(7.2)kV	7	4.75	411,510	432,086	1,000
3	DSTA/CTS-W 3x25-3.6/6(7.2)kV	7	5.80	537,616	564,497	1,000
4	DSTA/CTS-W 3x35-3.6/6(7.2)kV	7	7.00	660,761	693,799	1,000
5	DSTA/CTS-W 3x50-3.6/6(7.2)kV	7	8.10	823,770	864,959	750
6	DSTA/CTS-W 3x70-3.6/6(7.2)kV	19	9.70	1,090,330	1,144,847	750
7	DSTA/CTS-W 3x95-3.6/6(7.2)kV	19	11.30	1,421,446	1,492,518	500
8	DSTA/CTS-W 3x120-3.6/6(7.2)kV	19	12.65	1,725,914	1,812,210	500
9	DSTA/CTS-W 3x150-3.6/6(7.2)kV	19	14.20	2,071,158	2,174,716	250
10	DSTA/CTS-W 3x185-3.6/6(7.2)kV	37	15.70	2,533,663	2,660,346	250
11	DSTA/CTS-W 3x240-3.6/6(7.2)kV	37	18.15	3,249,895	3,412,390	250
12	DSTA/CTS-W 3x300-3.6/6(7.2)kV	37	20.30	4,007,102	4,207,457	250
13	DSTA/CTS-W 3x400-3.6/6(7.2)kV	61	23.00	5,148,640	5,406,072	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 3.6/6(7.2)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	SWA/CTS-W 3x10-7.2kV	7	3.75	367,719	386,105	1,000
2	SWA/CTS-W 3x16-7.2kV	7	4.75	452,440	475,063	1,000
3	SWA/CTS-W 3x25-7.2kV	7	5.80	602,595	632,725	1,000
4	SWA/CTS-W 3x35-7.2kV	7	7.00	728,924	765,370	1,000
5	SWA/CTS-W 3x50-7.2kV	7	8.10	893,839	938,531	750
6	SWA/CTS-W 3x70-7.2kV	19	9.70	1,168,950	1,227,397	750
7	SWA/CTS-W 3x95-7.2kV	19	11.30	1,503,849	1,579,042	500
8	SWA/CTS-W 3x120-7.2kV	19	12.65	1,813,704	1,904,389	500
9	SWA/CTS-W 3x150-7.2kV	19	14.20	2,165,917	2,274,213	250
10	SWA/CTS-W 3x185-7.2kV	37	15.70	2,635,484	2,767,259	250
11	SWA/CTS-W 3x240-7.2kV	37	18.15	3,399,406	3,569,377	250
12	SWA/CTS-W 3x300-7.2kV	37	20.30	4,173,601	4,382,281	250
13	SWA/CTS-W 3x400-7.2kV	61	23.00	5,288,271	5,552,684	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 1x16-6/10(12)kV	7	4.75	125,388	131,657	1,000
2	CXV/CTS-W 1x25-6/10(12)kV	7	5.80	166,317	174,632	1,000
3	CXV/CTS-W 1x35-6/10(12)kV	7	7.00	205,226	215,487	1,000
4	CXV/CTS-W 1x50-6/10(12)kV	7	8.10	258,050	270,952	1,000
5	CXV/CTS-W 1x70-6/10(12)kV	19	9.70	344,689	361,923	1,000
6	CXV/CTS-W 1x95-6/10(12)kV	19	11.30	451,242	473,804	1,000
7	CXV/CTS-W 1x120-6/10(12)kV	19	12.65	550,245	577,757	1,000
8	CXV/CTS-W 1x150-6/10(12)kV	19	14.20	662,639	695,771	1,000
9	CXV/CTS-W 1x185-6/10(12)kV	37	15.70	813,646	854,328	1,000
10	CXV/CTS-W 1x240-6/10(12)kV	37	18.15	1,045,522	1,097,798	1,000
11	CXV/CTS-W 1x300-6/10(12)kV	37	20.30	1,292,096	1,356,701	1,000
12	CXV/CTS-W 1x400-6/10(12)kV	61	23.00	1,646,769	1,729,108	500
13	CXV/CTS-W 1x500-6/10(12)kV	61	26.30	2,085,830	2,190,122	500
14	CXV/CTS-W 1x630-6/10(12)kV	61	30.10	2,683,558	2,817,735	500
15	CXV/CTS-W 1x800-6/10(12)kV	61	34.00	3,375,916	3,544,712	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CWS-W 1x16-6/10(12)kV	7	4.75	165,622	173,903	1,000
2	CXV/CWS-W 1x25-6/10(12)kV	7	5.80	203,663	213,846	1,000
3	CXV/CWS-W 1x35-6/10(12)kV	7	7.00	239,344	251,311	1,000
4	CXV/CWS-W 1x50-6/10(12)kV	7	8.10	290,166	304,674	1,000
5	CXV/CWS-W 1x70-6/10(12)kV	19	9.70	373,822	392,513	1,000
6	CXV/CWS-W 1x95-6/10(12)kV	19	11.30	476,614	500,445	1,000
7	CXV/CWS-W 1x120-6/10(12)kV	19	12.65	573,110	601,766	1,000
8	CXV/CWS-W 1x150-6/10(12)kV	19	14.20	720,485	756,509	1,000
9	CXV/CWS-W 1x185-6/10(12)kV	37	15.70	870,187	913,696	1,000
10	CXV/CWS-W 1x240-6/10(12)kV	37	18.15	1,096,768	1,151,607	1,000
11	CXV/CWS-W 1x300-6/10(12)kV	37	20.30	1,339,310	1,406,275	1,000
12	CXV/CWS-W 1x400-6/10(12)kV	61	23.00	1,728,458	1,814,881	500
13	CXV/CWS-W 1x500-6/10(12)kV	61	26.30	2,161,639	2,269,721	500
14	CXV/CWS-W 1x630-6/10(12)kV	61	30.10	2,814,641	2,955,373	500
15	CXV/CWS-W 1x800-6/10(12)kV	61	34.00	3,499,654	3,674,637	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 3x16-6/10(12)kV	7	4.75	391,370	410,938	1,000
2	CXV/CTS-W 3x25-6/10(12)kV	7	5.80	513,860	539,553	1,000
3	CXV/CTS-W 3x35-6/10(12)kV	7	7.00	633,929	665,626	1,000
4	CXV/CTS-W 3x50-6/10(12)kV	7	8.10	793,831	833,522	1,000
5	CXV/CTS-W 3x70-6/10(12)kV	19	9.70	1,058,374	1,111,292	1,000
6	CXV/CTS-W 3x95-6/10(12)kV	19	11.30	1,382,339	1,451,456	750
7	CXV/CTS-W 3x120-6/10(12)kV	19	12.65	1,683,261	1,767,424	500
8	CXV/CTS-W 3x150-6/10(12)kV	19	14.20	2,021,737	2,122,824	250
9	CXV/CTS-W 3x185-6/10(12)kV	37	15.70	2,484,803	2,609,043	250
10	CXV/CTS-W 3x240-6/10(12)kV	37	18.15	3,186,568	3,345,896	250
11	CXV/CTS-W 3x300-6/10(12)kV	37	20.30	3,934,613	4,131,344	250
12	CXV/CTS-W 3x400-6/10(12)kV	61	23.00	5,009,934	5,260,431	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CTS-W 1x16-6/10(12)kV	7	4.75	157,672	165,556	1,000
2	DATA/CTS-W 1x25-6/10(12)kV	7	5.80	199,401	209,371	1,000
3	DATA/CTS-W 1x35-6/10(12)kV	7	7.00	237,563	249,441	1,000
4	DATA/CTS-W 1x50-6/10(12)kV	7	8.10	291,746	306,334	1,000
5	DATA/CTS-W 1x70-6/10(12)kV	19	9.70	380,970	400,019	1,000
6	DATA/CTS-W 1x95-6/10(12)kV	19	11.30	489,249	513,711	1,000
7	DATA/CTS-W 1x120-6/10(12)kV	19	12.65	591,422	620,993	1,000
8	DATA/CTS-W 1x150-6/10(12)kV	19	14.20	706,515	741,841	1,000
9	DATA/CTS-W 1x185-6/10(12)kV	37	15.70	862,363	905,481	1,000
10	DATA/CTS-W 1x240-6/10(12)kV	37	18.15	1,097,456	1,152,329	1,000
11	DATA/CTS-W 1x300-6/10(12)kV	37	20.30	1,345,407	1,412,677	1,000
12	DATA/CTS-W 1x400-6/10(12)kV	61	23.00	1,703,946	1,789,143	500
13	DATA/CTS-W 1x500-6/10(12)kV	61	26.30	2,155,660	2,263,443	500
14	DATA/CTS-W 1x630-6/10(12)kV	61	30.10	2,757,106	2,894,962	500
15	DATA/CTS-W 1x800-6/10(12)kV	61	34.00	3,459,189	3,632,149	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CWS-W 1x16-6/10(12)kV	7	4.75	199,677	209,661	1,000
2	DATA/CWS-W 1x25-6/10(12)kV	7	5.80	239,310	251,276	1,000
3	DATA/CWS-W 1x35-6/10(12)kV	7	7.00	274,212	287,923	1,000
4	DATA/CWS-W 1x50-6/10(12)kV	7	8.10	326,681	343,015	1,000
5	DATA/CWS-W 1x70-6/10(12)kV	19	9.70	412,583	433,213	1,000
6	DATA/CWS-W 1x95-6/10(12)kV	19	11.30	519,830	545,821	1,000
7	DATA/CWS-W 1x120-6/10(12)kV	19	12.65	618,451	649,374	1,000
8	DATA/CWS-W 1x150-6/10(12)kV	19	14.20	769,252	807,715	1,000
9	DATA/CWS-W 1x185-6/10(12)kV	37	15.70	921,352	967,420	1,000
10	DATA/CWS-W 1x240-6/10(12)kV	37	18.15	1,149,699	1,207,184	1,000
11	DATA/CWS-W 1x300-6/10(12)kV	37	20.30	1,396,265	1,466,078	1,000
12	DATA/CWS-W 1x400-6/10(12)kV	61	23.00	1,792,078	1,881,682	500
13	DATA/CWS-W 1x500-6/10(12)kV	61	26.30	2,231,059	2,342,612	500
14	DATA/CWS-W 1x630-6/10(12)kV	61	30.10	2,890,130	3,034,636	500
15	DATA/CWS-W 1x800-6/10(12)kV	61	34.00	3,583,374	3,762,543	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DSTA/CTS-W 3x16-6/10(12)kV	7	4.75	445,455	467,727	1,000
2	DSTA/CTS-W 3x25-6/10(12)kV	7	5.80	572,030	600,631	1,000
3	DSTA/CTS-W 3x35-6/10(12)kV	7	7.00	693,943	728,640	1,000
4	DSTA/CTS-W 3x50-6/10(12)kV	7	8.10	855,270	898,034	750
5	DSTA/CTS-W 3x70-6/10(12)kV	19	9.70	1,129,136	1,185,593	750
6	DSTA/CTS-W 3x95-6/10(12)kV	19	11.30	1,456,830	1,529,672	500
7	DSTA/CTS-W 3x120-6/10(12)kV	19	12.65	1,761,055	1,849,107	500
8	DSTA/CTS-W 3x150-6/10(12)kV	19	14.20	2,108,062	2,213,465	250
9	DSTA/CTS-W 3x185-6/10(12)kV	37	15.70	2,576,169	2,704,977	250
10	DSTA/CTS-W 3x240-6/10(12)kV	37	18.15	3,287,680	3,452,064	250
11	DSTA/CTS-W 3x300-6/10(12)kV	37	20.30	4,079,932	4,283,929	250
12	DSTA/CTS-W 3x400-6/10(12)kV	61	23.00	5,170,670	5,429,204	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 6/10(12)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	SWA/CTS-W 3x16-6/10(12)kV	7	4.75	510,777	536,316	1,000
2	SWA/CTS-W 3x25-6/10(12)kV	7	5.80	641,528	673,604	1,000
3	SWA/CTS-W 3x35-6/10(12)kV	7	7.00	765,783	804,072	1,000
4	SWA/CTS-W 3x50-6/10(12)kV	7	8.10	933,496	980,171	750
5	SWA/CTS-W 3x70-6/10(12)kV	19	9.70	1,211,012	1,271,562	750
6	SWA/CTS-W 3x95-6/10(12)kV	19	11.30	1,547,377	1,624,746	500
7	SWA/CTS-W 3x120-6/10(12)kV	19	12.65	1,854,987	1,947,736	500
8	SWA/CTS-W 3x150-6/10(12)kV	19	14.20	2,210,310	2,320,825	250
9	SWA/CTS-W 3x185-6/10(12)kV	37	15.70	2,725,055	2,861,308	250
10	SWA/CTS-W 3x240-6/10(12)kV	37	18.15	3,447,857	3,620,249	250
11	SWA/CTS-W 3x300-6/10(12)kV	37	20.30	4,214,167	4,424,875	250
12	SWA/CTS-W 3x400-6/10(12)kV	61	23.00	5,314,467	5,580,190	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 1x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	176,731	185,568	1,000
2	CXV/CTS-W 1x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	216,141	226,948	1,000
3	CXV/CTS-W 1x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	269,204	282,664	1,000
4	CXV/CTS-W 1x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	356,728	374,565	1,000
5	CXV/CTS-W 1x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	463,127	486,283	1,000
6	CXV/CTS-W 1x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	562,660	590,793	1,000
7	CXV/CTS-W 1x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	675,133	708,890	1,000
8	CXV/CTS-W 1x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	829,022	870,474	1,000
9	CXV/CTS-W 1x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	1,061,348	1,114,415	1,000
10	CXV/CTS-W 1x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	1,308,856	1,374,299	1,000
11	CXV/CTS-W 1x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	1,662,510	1,745,635	750
12	CXV/CTS-W 1x500-8.7/15(17.5)kV	61	26.30	2,106,657	2,211,990	750
13	CXV/CTS-W 1x630-8.7/15(17.5)kV	61	30.10	2,703,558	2,838,735	750
14	CXV/CTS-W 1x800-8.7/15(17.5)kV	61	34.00	3,398,630	3,568,561	750

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CWS-W 1x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	210,484	221,008	1,000
2	CXV/CWS-W 1x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	246,892	259,237	1,000
3	CXV/CWS-W 1x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	297,991	312,891	1,000
4	CXV/CWS-W 1x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	381,720	400,806	1,000
5	CXV/CWS-W 1x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	484,886	509,130	1,000
6	CXV/CWS-W 1x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	582,608	611,739	1,000
7	CXV/CWS-W 1x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	731,445	768,017	1,000
8	CXV/CWS-W 1x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	882,218	926,329	1,000
9	CXV/CWS-W 1x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	1,109,735	1,165,222	1,000
10	CXV/CWS-W 1x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	1,351,483	1,419,058	1,000
11	CXV/CWS-W 1x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	1,741,905	1,829,000	750
12	CXV/CWS-W 1x500-8.7/15(17.5)kV	61	26.30	2,177,487	2,286,361	750
13	CXV/CWS-W 1x630-8.7/15(17.5)kV	61	30.10	2,830,623	2,972,154	750
14	CXV/CWS-W 1x800-8.7/15(17.5)kV	61	34.00	3,513,358	3,689,025	750

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 3x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	549,809	577,299	1,000
2	CXV/CTS-W 3x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	670,156	703,663	1,000
3	CXV/CTS-W 3x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	831,666	873,249	1,000
4	CXV/CTS-W 3x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	1,096,793	1,151,633	1,000
5	CXV/CTS-W 3x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	1,423,877	1,495,070	750
6	CXV/CTS-W 3x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	1,726,478	1,812,802	500
7	CXV/CTS-W 3x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	2,070,741	2,174,279	250
8	CXV/CTS-W 3x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	2,534,962	2,661,710	250
9	CXV/CTS-W 3x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	3,240,448	3,402,470	250
10	CXV/CTS-W 3x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	3,989,747	4,189,234	250
11	CXV/CTS-W 3x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	5,067,292	5,320,656	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CTS-W 1x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	210,429	220,951	1,000
2	DATA/CTS-W 1x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	250,343	262,860	1,000
3	DATA/CTS-W 1x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	305,417	320,688	1,000
4	DATA/CTS-W 1x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	394,822	414,563	1,000
5	DATA/CTS-W 1x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	504,921	530,167	1,000
6	DATA/CTS-W 1x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	606,597	636,927	1,000
7	DATA/CTS-W 1x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	722,436	758,558	1,000
8	DATA/CTS-W 1x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	877,564	921,442	1,000
9	DATA/CTS-W 1x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	1,113,393	1,169,063	1,000
10	DATA/CTS-W 1x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	1,365,021	1,433,272	1,000
11	DATA/CTS-W 1x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	1,724,583	1,810,812	500
12	DATA/CTS-W 1x500-8.7/15(17.5)kV	61	26.30	2,174,939	2,283,686	500
13	DATA/CTS-W 1x630-8.7/15(17.5)kV	61	30.10	2,778,669	2,917,602	500
14	DATA/CTS-W 1x800-8.7/15(17.5)kV	61	34.00	3,480,485	3,654,509	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CWS-W 1x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	247,900	260,295	1,000
2	DATA/CWS-W 1x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	284,762	299,000	1,000
3	DATA/CWS-W 1x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	337,770	354,658	1,000
4	DATA/CWS-W 1x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	425,097	446,352	1,000
5	DATA/CWS-W 1x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	533,137	559,794	1,000
6	DATA/CWS-W 1x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	631,455	663,028	1,000
7	DATA/CWS-W 1x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	783,287	822,451	1,000
8	DATA/CWS-W 1x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	934,220	980,931	1,000
9	DATA/CWS-W 1x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	1,166,297	1,224,612	1,000
10	DATA/CWS-W 1x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	1,413,555	1,484,232	1,000
11	DATA/CWS-W 1x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	1,808,104	1,898,510	500
12	DATA/CWS-W 1x500-8.7/15(17.5)kV	61	26.30	2,250,070	2,362,574	500
13	DATA/CWS-W 1x630-8.7/15(17.5)kV	61	30.10	2,913,073	3,058,727	500
14	DATA/CWS-W 1x800-8.7/15(17.5)kV	61	34.00	3,604,316	3,784,532	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DSTA/CTS-W 3x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	613,141	643,799	1,000
2	DSTA/CTS-W 3x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	735,767	772,555	1,000
3	DSTA/CTS-W 3x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	903,149	948,306	750
4	DSTA/CTS-W 3x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	1,173,040	1,231,692	750
5	DSTA/CTS-W 3x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	1,504,996	1,580,246	500
6	DSTA/CTS-W 3x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	1,812,170	1,902,778	500
7	DSTA/CTS-W 3x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	2,163,514	2,271,690	250
8	DSTA/CTS-W 3x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	2,634,322	2,766,038	250
9	DSTA/CTS-W 3x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	3,385,099	3,554,354	250
10	DSTA/CTS-W 3x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	4,147,297	4,354,662	250
11	DSTA/CTS-W 3x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	5,239,598	5,501,578	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 8.7/15(17.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	SWA/CTS-W 3x25-8.7/15(17.5)kV	7	5.80	690,108	724,614	1,000
2	SWA/CTS-W 3x35-8.7/15(17.5)kV	7	7.00	816,378	857,197	1,000
3	SWA/CTS-W 3x50-8.7/15(17.5)kV	7	8.10	985,668	1,034,952	750
4	SWA/CTS-W 3x70-8.7/15(17.5)kV	19	9.70	1,265,732	1,329,018	750
5	SWA/CTS-W 3x95-8.7/15(17.5)kV	19	11.30	1,602,656	1,682,789	500
6	SWA/CTS-W 3x120-8.7/15(17.5)kV	19	12.65	1,913,712	2,009,397	500
7	SWA/CTS-W 3x150-8.7/15(17.5)kV	19	14.20	2,314,486	2,430,211	250
8	SWA/CTS-W 3x185-8.7/15(17.5)kV	37	15.70	2,792,355	2,931,973	250
9	SWA/CTS-W 3x240-8.7/15(17.5)kV	37	18.15	3,518,815	3,694,755	250
10	SWA/CTS-W 3x300-8.7/15(17.5)kV	37	20.30	4,286,909	4,501,255	250
11	SWA/CTS-W 3x400-8.7/15(17.5)kV	61	23.00	5,390,611	5,660,142	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 1x35-24kV	7	7.00	227,971	239,369	1,000
2	CXV/CTS-W 1x50-24kV	7	8.10	281,187	295,246	1,000
3	CXV/CTS-W 1x70-24kV	19	9.70	368,174	386,583	1,000
4	CXV/CTS-W 1x95-24kV	19	11.30	475,592	499,372	1,000
5	CXV/CTS-W 1x120-24kV	19	12.65	575,315	604,080	1,000
6	CXV/CTS-W 1x150-24kV	19	14.20	690,153	724,660	1,000
7	CXV/CTS-W 1x185-24kV	37	15.70	844,068	886,272	1,000
8	CXV/CTS-W 1x240-24kV	37	18.15	1,075,476	1,129,249	1,000
9	CXV/CTS-W 1x300-24kV	37	20.30	1,323,579	1,389,758	1,000
10	CXV/CTS-W 1x400-24kV	61	23.00	1,678,962	1,762,910	500
11	CXV/CTS-W 1x500-24kV	61	26.30	2,124,524	2,230,750	500
12	CXV/CTS-W 1x630-24kV	61	30.10	2,722,591	2,858,721	500
13	CXV/CTS-W 1x800-24kV	61	34.00	3,417,753	3,588,641	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CWS-W 1x35-24kV	7	7.00	254,246	266,958	1,000
2	CXV/CWS-W 1x50-24kV	7	8.10	305,685	320,969	1,000
3	CXV/CWS-W 1x70-24kV	19	9.70	389,222	408,683	1,000
4	CXV/CWS-W 1x95-24kV	19	11.30	494,847	519,589	1,000
5	CXV/CWS-W 1x120-24kV	19	12.65	591,660	621,243	1,000
6	CXV/CWS-W 1x150-24kV	19	14.20	741,644	778,726	1,000
7	CXV/CWS-W 1x185-24kV	37	15.70	890,882	935,426	1,000
8	CXV/CWS-W 1x240-24kV	37	18.15	1,119,259	1,175,222	1,000
9	CXV/CWS-W 1x300-24kV	37	20.30	1,362,973	1,431,121	1,000
10	CXV/CWS-W 1x400-24kV	61	23.00	1,753,428	1,841,100	500
11	CXV/CWS-W 1x500-24kV	61	26.30	2,190,791	2,300,330	500
12	CXV/CWS-W 1x630-24kV	61	30.10	2,846,400	2,988,720	500
13	CXV/CWS-W 1x800-24kV	61	34.00	3,533,622	3,710,303	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 3x35-24kV	7	7.00	708,536	743,962	1,000
2	CXV/CTS-W 3x50-24kV	7	8.10	871,892	915,487	1,000
3	CXV/CTS-W 3x70-24kV	19	9.70	1,141,720	1,198,806	1,000
4	CXV/CTS-W 3x95-24kV	19	11.30	1,464,418	1,537,639	750
5	CXV/CTS-W 3x120-24kV	19	12.65	1,770,894	1,859,438	500
6	CXV/CTS-W 3x150-24kV	19	14.20	2,117,892	2,223,787	250
7	CXV/CTS-W 3x185-24kV	37	15.70	2,584,268	2,713,482	250
8	CXV/CTS-W 3x240-24kV	37	18.15	3,289,364	3,453,832	250
9	CXV/CTS-W 3x300-24kV	37	20.30	4,041,706	4,243,791	250
10	CXV/CTS-W 3x400-24kV	61	23.00	5,126,034	5,382,335	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CTS-W 1x35-24kV	7	7.00	265,878	279,172	2,000
2	DATA/CTS-W 1x50-24kV	7	8.10	320,095	336,100	2,000
3	DATA/CTS-W 1x70-24kV	19	9.70	411,417	431,988	2,000
4	DATA/CTS-W 1x95-24kV	19	11.30	522,525	548,651	2,000
5	DATA/CTS-W 1x120-24kV	19	12.65	624,947	656,194	1,000
6	DATA/CTS-W 1x150-24kV	19	14.20	740,876	777,920	1,000
7	DATA/CTS-W 1x185-24kV	37	15.70	897,260	942,123	1,000
8	DATA/CTS-W 1x240-24kV	37	18.15	1,133,968	1,190,667	1,000
9	DATA/CTS-W 1x300-24kV	37	20.30	1,385,146	1,454,404	1,000
10	DATA/CTS-W 1x400-24kV	61	23.00	1,746,135	1,833,442	500
11	DATA/CTS-W 1x500-24kV	61	26.30	2,196,272	2,306,086	500
12	DATA/CTS-W 1x630-24kV	61	30.10	2,805,779	2,946,068	500
13	DATA/CTS-W 1x800-24kV	61	34.00	3,504,116	3,679,322	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CWS-W 1x35-24kV	7	7.00	297,235	312,097	2,000
2	DATA/CWS-W 1x50-24kV	7	8.10	349,430	366,901	2,000
3	DATA/CWS-W 1x70-24kV	19	9.70	437,942	459,839	2,000
4	DATA/CWS-W 1x95-24kV	19	11.30	543,985	571,184	2,000
5	DATA/CWS-W 1x120-24kV	19	12.65	644,523	676,749	1,000
6	DATA/CWS-W 1x150-24kV	19	14.20	795,042	834,794	1,000
7	DATA/CWS-W 1x185-24kV	37	15.70	948,214	995,625	1,000
8	DATA/CWS-W 1x240-24kV	37	18.15	1,181,134	1,240,191	1,000
9	DATA/CWS-W 1x300-24kV	37	20.30	1,428,765	1,500,203	1,000
10	DATA/CWS-W 1x400-24kV	61	23.00	1,825,517	1,916,793	500
11	DATA/CWS-W 1x500-24kV	61	26.30	2,268,219	2,381,630	500
12	DATA/CWS-W 1x630-24kV	61	30.10	2,930,727	3,077,263	500
13	DATA/CWS-W 1x800-24kV	61	34.00	3,623,902	3,805,097	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DSTA/CTS-W 3x35-24kV	7	7.00	784,265	823,478	1,000
2	DSTA/CTS-W 3x50-24kV	7	8.10	945,585	992,864	750
3	DSTA/CTS-W 3x70-24kV	19	9.70	1,222,523	1,283,649	750
4	DSTA/CTS-W 3x95-24kV	19	11.30	1,553,987	1,631,686	500
5	DSTA/CTS-W 3x120-24kV	19	12.65	1,864,822	1,958,063	500
6	DSTA/CTS-W 3x150-24kV	19	14.20	2,218,660	2,329,593	250
7	DSTA/CTS-W 3x185-24kV	37	15.70	2,724,717	2,860,952	250
8	DSTA/CTS-W 3x240-24kV	37	18.15	3,447,673	3,620,056	250
9	DSTA/CTS-W 3x300-24kV	37	20.30	4,208,806	4,419,247	250
10	DSTA/CTS-W 3x400-24kV	61	23.00	5,307,847	5,573,239	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	SWA/CTS-W 3x35-24kV	7	7.00	868,884	912,328	750
2	SWA/CTS-W 3x50-24kV	7	8.10	1,039,706	1,091,691	750
3	SWA/CTS-W 3x70-24kV	19	9.70	1,322,498	1,388,623	750
4	SWA/CTS-W 3x95-24kV	19	11.30	1,697,555	1,782,433	500
5	SWA/CTS-W 3x120-24kV	19	12.65	2,016,777	2,117,616	250
6	SWA/CTS-W 3x150-24kV	19	14.20	2,378,402	2,497,322	250
7	SWA/CTS-W 3x185-24kV	37	15.70	2,852,557	2,995,185	250
8	SWA/CTS-W 3x240-24kV	37	18.15	3,586,158	3,765,466	250
9	SWA/CTS-W 3x300-24kV	37	20.30	4,358,100	4,576,005	250
10	SWA/CTS-W 3x400-24kV	61	23.00	5,465,788	5,739,077	200

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 1x50-36kV	7	8.10	310,147	325,654	1,000
2	CXV/CTS-W 1x70-36kV	19	9.70	400,777	420,816	1,000
3	CXV/CTS-W 1x95-36kV	19	11.30	510,936	536,483	1,000
4	CXV/CTS-W 1x120-36kV	19	12.65	611,606	642,186	1,000
5	CXV/CTS-W 1x150-36kV	19	14.20	727,536	763,913	1,000
6	CXV/CTS-W 1x185-36kV	37	15.70	880,942	924,989	1,000
7	CXV/CTS-W 1x240-36kV	37	18.15	1,115,923	1,171,719	1,000
8	CXV/CTS-W 1x300-36kV	37	20.30	1,365,563	1,433,841	1,000
9	CXV/CTS-W 1x400-36kV	61	23.00	1,724,022	1,810,223	500
10	CXV/CTS-W 1x500-36kV	61	26.30	2,170,900	2,279,445	500
11	CXV/CTS-W 1x630-36kV	61	30.10	2,773,227	2,911,888	500
12	CXV/CTS-W 1x800-36kV	61	34.00	3,471,084	3,644,638	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CWS-W 1x50-36kV	7	8.10	326,639	342,971	1,000
2	CXV/CWS-W 1x70-36kV	19	9.70	413,605	434,285	1,000
3	CXV/CWS-W 1x95-36kV	19	11.30	518,935	544,882	1,000
4	CXV/CWS-W 1x120-36kV	19	12.65	618,763	649,701	1,000
5	CXV/CWS-W 1x150-36kV	19	14.20	768,209	806,620	1,000
6	CXV/CWS-W 1x185-36kV	37	15.70	920,334	966,351	1,000
7	CXV/CWS-W 1x240-36kV	37	18.15	1,150,496	1,208,021	1,000
8	CXV/CWS-W 1x300-36kV	37	20.30	1,396,015	1,465,816	1,000
9	CXV/CWS-W 1x400-36kV	61	23.00	1,790,871	1,880,415	500
10	CXV/CWS-W 1x500-36kV	61	26.30	2,229,381	2,340,850	500
11	CXV/CWS-W 1x630-36kV	61	30.10	2,887,772	3,032,160	500
12	CXV/CWS-W 1x800-36kV	61	34.00	3,578,119	3,757,025	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 3x50-36kV	7	8.10	973,385	1,022,054	500
2	CXV/CTS-W 3x70-36kV	19	9.70	1,246,939	1,309,286	500
3	CXV/CTS-W 3x95-36kV	19	11.30	1,581,311	1,660,377	500
4	CXV/CTS-W 3x120-36kV	19	12.65	1,892,035	1,986,637	250
5	CXV/CTS-W 3x150-36kV	19	14.20	2,244,370	2,356,589	250
6	CXV/CTS-W 3x185-36kV	37	15.70	2,710,757	2,846,294	250
7	CXV/CTS-W 3x240-36kV	37	18.15	3,428,879	3,600,323	250
8	CXV/CTS-W 3x300-36kV	37	20.30	4,182,501	4,391,626	250
9	CXV/CTS-W 3x400-36kV	61	23.00	5,272,850	5,536,492	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CTS-W 1x50-36kV	7	8.10	359,684	377,668	1,000
2	DATA/CTS-W 1x70-36kV	19	9.70	452,688	475,323	1,000
3	DATA/CTS-W 1x95-36kV	19	11.30	563,479	591,653	1,000
4	DATA/CTS-W 1x120-36kV	19	12.65	667,792	701,182	1,000
5	DATA/CTS-W 1x150-36kV	19	14.20	785,098	824,353	1,000
6	DATA/CTS-W 1x185-36kV	37	15.70	942,521	989,648	1,000
7	DATA/CTS-W 1x240-36kV	37	18.15	1,181,782	1,240,871	1,000
8	DATA/CTS-W 1x300-36kV	37	20.30	1,433,748	1,505,436	1,000
9	DATA/CTS-W 1x400-36kV	61	23.00	1,798,039	1,887,941	500
10	DATA/CTS-W 1x500-36kV	61	26.30	2,255,250	2,368,013	500
11	DATA/CTS-W 1x630-36kV	61	30.10	2,861,296	3,004,360	500
12	DATA/CTS-W 1x800-36kV	61	34.00	3,567,552	3,745,929	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CWS-W 1x50-36kV	7	8.10	379,289	398,253	1,000
2	DATA/CWS-W 1x70-36kV	19	9.70	467,021	490,372	1,000
3	DATA/CWS-W 1x95-36kV	19	11.30	577,413	606,283	1,000
4	DATA/CWS-W 1x120-36kV	19	12.65	677,366	711,235	1,000
5	DATA/CWS-W 1x150-36kV	19	14.20	831,966	873,565	1,000
6	DATA/CWS-W 1x185-36kV	37	15.70	986,747	1,036,085	1,000
7	DATA/CWS-W 1x240-36kV	37	18.15	1,218,853	1,279,795	1,000
8	DATA/CWS-W 1x300-36kV	37	20.30	1,467,496	1,540,871	1,000
9	DATA/CWS-W 1x400-36kV	61	23.00	1,867,716	1,961,102	500
10	DATA/CWS-W 1x500-36kV	61	26.30	2,315,145	2,430,903	500
11	DATA/CWS-W 1x630-36kV	61	30.10	2,980,907	3,129,952	500
12	DATA/CWS-W 1x800-36kV	61	34.00	3,679,993	3,863,993	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DSTA/CTS-W 3x50-36kV	7	8.10	1,067,112	1,120,468	500
2	DSTA/CTS-W 3x70-36kV	19	9.70	1,345,570	1,412,849	500
3	DSTA/CTS-W 3x95-36kV	19	11.30	1,722,804	1,808,944	500
4	DSTA/CTS-W 3x120-36kV	19	12.65	2,040,859	2,142,901	250
5	DSTA/CTS-W 3x150-36kV	19	14.20	2,401,485	2,521,559	250
6	DSTA/CTS-W 3x185-36kV	37	15.70	2,877,900	3,021,795	250
7	DSTA/CTS-W 3x240-36kV	37	18.15	3,605,230	3,785,491	250
8	DSTA/CTS-W 3x300-36kV	37	20.30	4,375,142	4,593,899	250
9	DSTA/CTS-W 3x400-36kV	61	23.00	5,477,912	5,751,807	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	SWA/CTS-W 3x50-36kV	7	8.10	1,216,300	1,277,115	500
2	SWA/CTS-W 3x70-36kV	19	9.70	1,507,806	1,583,196	500
3	SWA/CTS-W 3x95-36kV	19	11.30	1,856,041	1,948,843	250
4	SWA/CTS-W 3x120-36kV	19	12.65	2,175,887	2,284,681	250
5	SWA/CTS-W 3x150-36kV	19	14.20	2,544,727	2,671,964	250
6	SWA/CTS-W 3x185-36kV	37	15.70	3,027,172	3,178,531	250
7	SWA/CTS-W 3x240-36kV	37	18.15	3,762,697	3,950,832	250
8	SWA/CTS-W 3x300-36kV	37	20.30	4,534,872	4,761,616	250
9	SWA/CTS-W 3x400-36kV	61	23.00	5,659,773	5,942,762	200

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	324,830	341,071	1,000
2	CXV/CTS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	415,724	436,510	1,000
3	CXV/CTS-W 1x95-40.5kV	19	11.30	524,710	550,945	1,000
4	CXV/CTS-W 1x120-40.5kV	19	12.65	627,590	658,969	1,000
5	CXV/CTS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	742,159	779,267	1,000
6	CXV/CTS-W 1x185-40.5kV	37	15.70	897,761	942,649	1,000
7	CXV/CTS-W 1x240-40.5kV	37	18.15	1,133,534	1,190,211	1,000
8	CXV/CTS-W 1x300-40.5kV	37	20.30	1,382,875	1,452,018	1,000
9	CXV/CTS-W 1x400-40.5kV	61	23.00	1,743,022	1,830,174	500
10	CXV/CTS-W 1x500-40.5kV	61	26.30	2,192,508	2,302,134	500
11	CXV/CTS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	2,794,470	2,934,193	500
12	CXV/CTS-W 1x800-40.5kV	61	34.00	3,495,023	3,669,775	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CWS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	337,310	354,175	1,000
2	CXV/CWS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	425,005	446,255	1,000
3	CXV/CWS-W 1x95-40.5kV	19	11.30	530,738	557,275	1,000
4	CXV/CWS-W 1x120-40.5kV	19	12.65	630,075	661,579	1,000
5	CXV/CWS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	780,814	819,854	1,000
6	CXV/CWS-W 1x185-40.5kV	37	15.70	933,535	980,211	1,000
7	CXV/CWS-W 1x240-40.5kV	37	18.15	1,163,414	1,221,585	1,000
8	CXV/CWS-W 1x300-40.5kV	37	20.30	1,408,974	1,479,423	1,000
9	CXV/CWS-W 1x400-40.5kV	61	23.00	1,804,295	1,894,509	500
10	CXV/CWS-W 1x500-40.5kV	61	26.30	2,245,401	2,357,671	500
11	CXV/CWS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	2,903,559	3,048,737	500
12	CXV/CWS-W 1x800-40.5kV	61	34.00	3,598,264	3,778,178	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	CXV/CTS-W 3x50-40.5kV	7	8.10	1,018,837	1,069,779	500
2	CXV/CTS-W 3x70-40.5kV	19	9.70	1,295,466	1,360,240	500
3	CXV/CTS-W 3x95-40.5kV	19	11.30	1,629,537	1,711,014	500
4	CXV/CTS-W 3x120-40.5kV	19	12.65	1,944,566	2,041,794	250
5	CXV/CTS-W 3x150-40.5kV	19	14.20	2,294,286	2,409,001	250
6	CXV/CTS-W 3x185-40.5kV	37	15.70	2,765,841	2,904,133	250
7	CXV/CTS-W 3x240-40.5kV	37	18.15	3,484,232	3,658,444	250
8	CXV/CTS-W 3x300-40.5kV	37	20.30	4,247,486	4,459,861	250
9	CXV/CTS-W 3x400-40.5kV	61	23.00	5,334,587	5,601,316	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CTS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	376,968	395,816	1,000
2	DATA/CTS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	468,500	491,925	1,000
3	DATA/CTS-W 1x95-40.5kV	19	11.30	581,508	610,583	1,000
4	DATA/CTS-W 1x120-40.5kV	19	12.65	685,533	719,810	1,000
5	DATA/CTS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	805,210	845,470	1,000
6	DATA/CTS-W 1x185-40.5kV	37	15.70	963,466	1,011,639	1,000
7	DATA/CTS-W 1x240-40.5kV	37	18.15	1,201,915	1,262,011	1,000
8	DATA/CTS-W 1x300-40.5kV	37	20.30	1,454,690	1,527,424	1,000
9	DATA/CTS-W 1x400-40.5kV	61	23.00	1,820,244	1,911,256	500
10	DATA/CTS-W 1x500-40.5kV	61	26.30	2,277,902	2,391,797	500
11	DATA/CTS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	2,884,749	3,028,986	500
12	DATA/CTS-W 1x800-40.5kV	61	34.00	3,596,020	3,775,821	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DATA/CWS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	390,925	410,471	1,000
2	DATA/CWS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	481,982	506,081	1,000
3	DATA/CWS-W 1x95-40.5kV	19	11.30	591,999	621,599	1,000
4	DATA/CWS-W 1x120-40.5kV	19	12.65	693,383	728,052	1,000
5	DATA/CWS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	847,739	890,126	1,000
6	DATA/CWS-W 1x185-40.5kV	37	15.70	1,000,386	1,050,406	1,000
7	DATA/CWS-W 1x240-40.5kV	37	18.15	1,235,549	1,297,327	1,000
8	DATA/CWS-W 1x300-40.5kV	37	20.30	1,485,201	1,559,461	1,000
9	DATA/CWS-W 1x400-40.5kV	61	23.00	1,888,209	1,982,620	500
10	DATA/CWS-W 1x500-40.5kV	61	26.30	2,335,933	2,452,730	500
11	DATA/CWS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	3,001,002	3,151,052	500
12	DATA/CWS-W 1x800-40.5kV	61	34.00	3,702,836	3,887,978	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	DSTA/CTS-W 3x50-40.5kV	7	8.10	1,117,925	1,173,822	500
2	DSTA/CTS-W 3x70-40.5kV	19	9.70	1,439,874	1,511,867	500
3	DSTA/CTS-W 3x95-40.5kV	19	11.30	1,788,766	1,878,205	500
4	DSTA/CTS-W 3x120-40.5kV	19	12.65	2,105,189	2,210,448	250
5	DSTA/CTS-W 3x150-40.5kV	19	14.20	2,467,033	2,590,385	250
6	DSTA/CTS-W 3x185-40.5kV	37	15.70	2,945,720	3,093,006	250
7	DSTA/CTS-W 3x240-40.5kV	37	18.15	3,675,580	3,859,359	250
8	DSTA/CTS-W 3x300-40.5kV	37	20.30	4,444,226	4,666,438	250
9	DSTA/CTS-W 3x400-40.5kV	61	23.00	5,556,604	5,834,434	200

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI ĐỒNG CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2:2013/ IEC 60502-2:2005
Quy cách sản phẩm : Cu/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5) hoặc 20/35(38.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	SWA/CTS-W 3x50-40.5kV	7	8.10	1,281,669	1,345,753	500
2	SWA/CTS-W 3x70-40.5kV	19	9.70	1,578,956	1,657,904	500
3	SWA/CTS-W 3x95-40.5kV	19	11.30	1,925,448	2,021,721	250
4	SWA/CTS-W 3x120-40.5kV	19	12.65	2,248,801	2,361,241	250
5	SWA/CTS-W 3x150-40.5kV	19	14.20	2,615,944	2,746,741	250
6	SWA/CTS-W 3x185-40.5kV	37	15.70	3,099,047	3,253,999	250
7	SWA/CTS-W 3x240-40.5kV	37	18.15	3,834,578	4,026,307	250
8	SWA/CTS-W 3x300-40.5kV	37	20.30	4,622,190	4,853,300	200
9	SWA/CTS-W 3x400-40.5kV	61	23.00	5,733,691	6,020,376	200

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

CADI-SUN®
Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★ ★ ★ ★ ★

CÁP TRUNG THẾ RUỘT NHÔM

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CTS-W 1x35-24kV	7	7.10	110,640	116,172	1,000
2	AXV/CTS-W 1x50-24kV	7	8.10	119,324	125,290	1,000
3	AXV/CTS-W 1x70-24kV	19	9.70	137,204	144,064	1,000
4	AXV/CTS-W 1x95-24kV	19	11.40	154,909	162,654	1,000
5	AXV/CTS-W 1x120-24kV	19	12.80	170,538	179,065	1,000
6	AXV/CTS-W 1x150-24kV	19	14.20	189,634	199,116	1,000
7	AXV/CTS-W 1x185-24kV	37	15.80	213,519	224,195	1,000
8	AXV/CTS-W 1x240-24kV	37	18.30	247,541	259,918	1,000
9	AXV/CTS-W 1x300-24kV	37	20.40	281,840	295,932	1,000
10	AXV/CTS-W 1x400-24kV	61	23.20	330,447	346,969	500
11	AXV/CTS-W 1x500-24kV	61	26.80	405,953	426,251	500
12	AXV/CTS-W 1x630-24kV	61	30.10	477,766	501,654	500
13	AXV/CTS-W 1x800-24kV	61	34.20	567,863	596,256	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CWS-W 1x35-24kV	7	7.10	137,922	144,818	1,000
2	AXV/CWS-W 1x50-24kV	7	8.10	145,225	152,487	1,000
3	AXV/CWS-W 1x70-24kV	19	9.70	158,871	166,814	1,000
4	AXV/CWS-W 1x95-24kV	19	11.40	174,417	183,138	1,000
5	AXV/CWS-W 1x120-24kV	19	12.80	187,326	196,692	1,000
6	AXV/CWS-W 1x150-24kV	19	14.20	242,425	254,546	1,000
7	AXV/CWS-W 1x185-24kV	37	15.80	262,430	275,552	1,000
8	AXV/CWS-W 1x240-24kV	37	18.30	292,300	306,915	1,000
9	AXV/CWS-W 1x300-24kV	37	20.40	322,276	338,390	1,000
10	AXV/CWS-W 1x400-24kV	61	23.20	407,141	427,498	500
11	AXV/CWS-W 1x500-24kV	61	26.80	473,738	497,425	500
12	AXV/CWS-W 1x630-24kV	61	30.10	604,591	634,821	500
13	AXV/CWS-W 1x800-24kV	61	34.20	686,907	721,252	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CTS-W 3x35-24kV	7	7.10	356,823	374,664	750
2	AXV/CTS-W 3x50-24kV	7	8.10	386,699	406,034	750
3	AXV/CTS-W 3x70-24kV	19	9.70	445,666	467,950	500
4	AXV/CTS-W 3x95-24kV	19	11.40	500,224	525,235	500
5	AXV/CTS-W 3x120-24kV	19	12.80	553,538	581,215	500
6	AXV/CTS-W 3x150-24kV	19	14.20	612,317	642,933	500
7	AXV/CTS-W 3x185-24kV	37	15.80	689,385	723,854	250
8	AXV/CTS-W 3x240-24kV	37	18.30	799,086	839,040	250
9	AXV/CTS-W 3x300-24kV	37	20.40	909,219	954,680	250
10	AXV/CTS-W 3x400-24kV	61	23.20	1,068,990	1,122,439	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADATA/CTS-W 1x35-24kV	7	7.10	149,282	156,747	2,000
2	ADATA/CTS-W 1x50-24kV	7	8.10	159,446	167,418	2,000
3	ADATA/CTS-W 1x70-24kV	19	9.70	181,758	190,846	2,000
4	ADATA/CTS-W 1x95-24kV	19	11.40	203,503	213,679	2,000
5	ADATA/CTS-W 1x120-24kV	19	12.80	221,376	232,445	1,000
6	ADATA/CTS-W 1x150-24kV	19	14.20	242,376	254,495	1,000
7	ADATA/CTS-W 1x185-24kV	37	15.80	267,748	281,135	1,000
8	ADATA/CTS-W 1x240-24kV	37	18.30	307,325	322,691	1,000
9	ADATA/CTS-W 1x300-24kV	37	20.40	345,064	362,317	1,000
10	ADATA/CTS-W 1x400-24kV	61	23.20	398,970	418,919	500
11	ADATA/CTS-W 1x500-24kV	61	26.80	480,864	504,907	500
12	ADATA/CTS-W 1x630-24kV	61	30.10	562,543	590,670	500
13	ADATA/CTS-W 1x800-24kV	61	34.20	656,533	689,359	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADATA/CWS-W 1x35-24kV	7	7.10	181,863	190,956	2,000
2	ADATA/CWS-W 1x50-24kV	7	8.10	189,944	199,442	2,000
3	ADATA/CWS-W 1x70-24kV	19	9.70	208,496	218,921	2,000
4	ADATA/CWS-W 1x95-24kV	19	11.40	224,785	236,024	2,000
5	ADATA/CWS-W 1x120-24kV	19	12.80	241,216	253,276	1,000
6	ADATA/CWS-W 1x150-24kV	19	14.20	297,081	311,935	1,000
7	ADATA/CWS-W 1x185-24kV	37	15.80	321,021	337,072	1,000
8	ADATA/CWS-W 1x240-24kV	37	18.30	355,841	373,633	1,000
9	ADATA/CWS-W 1x300-24kV	37	20.40	389,456	408,929	1,000
10	ADATA/CWS-W 1x400-24kV	61	23.20	480,256	504,269	500
11	ADATA/CWS-W 1x500-24kV	61	26.80	552,819	580,459	500
12	ADATA/CWS-W 1x630-24kV	61	30.10	691,166	725,724	500
13	ADATA/CWS-W 1x800-24kV	61	34.20	779,766	818,755	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADSTA/CTS-W 3x35-24kV	7	7.10	434,018	455,719	750
2	ADSTA/CTS-W 3x50-24kV	7	8.10	462,784	485,923	750
3	ADSTA/CTS-W 3x70-24kV	19	9.70	529,294	555,758	750
4	ADSTA/CTS-W 3x95-24kV	19	11.40	591,219	620,780	500
5	ADSTA/CTS-W 3x120-24kV	19	12.80	649,811	682,301	500
6	ADSTA/CTS-W 3x150-24kV	19	14.20	714,798	750,538	250
7	ADSTA/CTS-W 3x185-24kV	37	15.80	833,499	875,174	250
8	ADSTA/CTS-W 3x240-24kV	37	18.30	961,435	1,009,507	250
9	ADSTA/CTS-W 3x300-24kV	37	20.40	1,079,048	1,133,000	250
10	ADSTA/CTS-W 3x400-24kV	61	23.20	1,256,389	1,319,209	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 12/20(24)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ASWA/CTS-W 3x35-24kV	7	7.10	522,471	548,594	500
2	ASWA/CTS-W 3x50-24kV	7	8.10	558,638	586,570	500
3	ASWA/CTS-W 3x70-24kV	19	9.70	630,195	661,704	500
4	ASWA/CTS-W 3x95-24kV	19	11.40	738,472	775,396	250
5	ASWA/CTS-W 3x120-24kV	19	12.80	804,894	845,139	250
6	ASWA/CTS-W 3x150-24kV	19	14.20	878,774	922,713	250
7	ASWA/CTS-W 3x185-24kV	37	15.80	965,100	1,013,355	250
8	ASWA/CTS-W 3x240-24kV	37	18.30	1,101,958	1,157,056	250
9	ASWA/CTS-W 3x300-24kV	37	20.40	1,232,971	1,294,620	250
10	ASWA/CTS-W 3x400-24kV	61	23.20	1,416,531	1,487,358	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CTS-W 1x50-18/30(36)kV	7	8.10	149,838	157,330	1,000
2	AXV/CTS-W 1x70-18/30(36)kV	19	9.70	170,454	178,976	1,000
3	AXV/CTS-W 1x95-18/30(36)kV	19	11.40	190,765	200,303	1,000
4	AXV/CTS-W 1x120-18/30(36)kV	19	12.80	207,643	218,025	1,000
5	AXV/CTS-W 1x150-18/30(36)kV	19	14.20	227,589	238,969	1,000
6	AXV/CTS-W 1x185-18/30(36)kV	37	15.80	251,886	264,480	1,000
7	AXV/CTS-W 1x240-18/30(36)kV	37	18.30	288,749	303,186	1,000
8	AXV/CTS-W 1x300-18/30(36)kV	37	20.40	324,904	341,149	1,000
9	AXV/CTS-W 1x400-18/30(36)kV	61	23.20	376,206	395,017	500
10	AXV/CTS-W 1x500-18/30(36)kV	61	26.80	453,263	475,926	500
11	AXV/CTS-W 1x630-18/30(36)kV	61	30.10	529,266	555,729	500
12	AXV/CTS-W 1x800-18/30(36)kV	61	34.20	622,529	653,656	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CWS-W 1x50-18/30(36)kV	7	8.10	164,419	172,639	1,000
2	AXV/CWS-W 1x70-18/30(36)kV	19	9.70	180,756	189,793	1,000
3	AXV/CWS-W 1x95-18/30(36)kV	19	11.40	196,093	205,898	1,000
4	AXV/CWS-W 1x120-18/30(36)kV	19	12.80	211,316	221,882	1,000
5	AXV/CWS-W 1x150-18/30(36)kV	19	14.20	265,280	278,544	1,000
6	AXV/CWS-W 1x185-18/30(36)kV	37	15.80	287,697	302,081	1,000
7	AXV/CWS-W 1x240-18/30(36)kV	37	18.30	319,719	335,705	1,000
8	AXV/CWS-W 1x300-18/30(36)kV	37	20.40	349,422	366,893	1,000
9	AXV/CWS-W 1x400-18/30(36)kV	61	23.20	436,979	458,827	500
10	AXV/CWS-W 1x500-18/30(36)kV	61	26.80	504,987	530,236	500
11	AXV/CWS-W 1x630-18/30(36)kV	61	30.10	639,223	671,184	500
12	AXV/CWS-W 1x800-18/30(36)kV	61	34.20	724,147	760,354	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CTS-W 3x50-18/30(36)kV	7	8.10	490,210	514,720	500
2	AXV/CTS-W 3x70-18/30(36)kV	19	9.70	554,391	582,110	500
3	AXV/CTS-W 3x95-18/30(36)kV	19	11.40	618,810	649,750	500
4	AXV/CTS-W 3x120-18/30(36)kV	19	12.80	676,483	710,308	250
5	AXV/CTS-W 3x150-18/30(36)kV	19	14.20	740,799	777,839	250
6	AXV/CTS-W 3x185-18/30(36)kV	37	15.80	819,129	860,085	250
7	AXV/CTS-W 3x240-18/30(36)kV	37	18.30	938,262	985,175	250
8	AXV/CTS-W 3x300-18/30(36)kV	37	20.40	1,053,069	1,105,722	250
9	AXV/CTS-W 3x400-18/30(36)kV	61	23.20	1,219,288	1,280,253	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADATA/CTS-W 1x50-18/30(36)kV	7	8.10	200,285	210,299	1,000
2	ADATA/CTS-W 1x70-18/30(36)kV	19	9.70	223,364	234,532	1,000
3	ADATA/CTS-W 1x95-18/30(36)kV	19	11.40	244,541	256,768	1,000
4	ADATA/CTS-W 1x120-18/30(36)kV	19	12.80	265,053	278,306	1,000
5	ADATA/CTS-W 1x150-18/30(36)kV	19	14.20	286,728	301,064	1,000
6	ADATA/CTS-W 1x185-18/30(36)kV	37	15.80	315,123	330,879	1,000
7	ADATA/CTS-W 1x240-18/30(36)kV	37	18.30	355,999	373,799	1,000
8	ADATA/CTS-W 1x300-18/30(36)kV	37	20.40	394,646	414,379	1,000
9	ADATA/CTS-W 1x400-18/30(36)kV	61	23.20	451,345	473,912	500
10	ADATA/CTS-W 1x500-18/30(36)kV	61	26.80	539,236	566,198	500
11	ADATA/CTS-W 1x630-18/30(36)kV	61	30.10	619,617	650,598	500
12	ADATA/CTS-W 1x800-18/30(36)kV	61	34.20	721,093	757,148	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADATA/CWS-W 1x50-18/30(36)kV	7	8.10	216,951	227,798	1,000
2	ADATA/CWS-W 1x70-18/30(36)kV	19	9.70	234,057	245,760	1,000
3	ADATA/CWS-W 1x95-18/30(36)kV	19	11.40	254,118	266,824	1,000
4	ADATA/CWS-W 1x120-18/30(36)kV	19	12.80	269,770	283,259	1,000
5	ADATA/CWS-W 1x150-18/30(36)kV	19	14.20	329,656	346,139	1,000
6	ADATA/CWS-W 1x185-18/30(36)kV	37	15.80	354,298	372,013	1,000
7	ADATA/CWS-W 1x240-18/30(36)kV	37	18.30	388,740	408,177	1,000
8	ADATA/CWS-W 1x300-18/30(36)kV	37	20.40	422,748	443,886	1,000
9	ADATA/CWS-W 1x400-18/30(36)kV	61	23.20	516,285	542,099	500
10	ADATA/CWS-W 1x500-18/30(36)kV	61	26.80	593,251	622,913	500
11	ADATA/CWS-W 1x630-18/30(36)kV	61	30.10	733,915	770,611	500
12	ADATA/CWS-W 1x800-18/30(36)kV	61	34.20	827,406	868,776	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADSTA/CTS-W 3x50-18/30(36)kV	7	8.10	586,276	615,590	500
2	ADSTA/CTS-W 3x70-18/30(36)kV	19	9.70	658,253	691,165	500
3	ADSTA/CTS-W 3x95-18/30(36)kV	19	11.40	770,836	809,378	500
4	ADSTA/CTS-W 3x120-18/30(36)kV	19	12.80	834,145	875,853	250
5	ADSTA/CTS-W 3x150-18/30(36)kV	19	14.20	907,542	952,919	250
6	ADSTA/CTS-W 3x185-18/30(36)kV	37	15.80	994,374	1,044,093	250
7	ADSTA/CTS-W 3x240-18/30(36)kV	37	18.30	1,127,558	1,183,936	250
8	ADSTA/CTS-W 3x300-18/30(36)kV	37	20.40	1,255,485	1,318,260	250
9	ADSTA/CTS-W 3x400-18/30(36)kV	61	23.20	1,439,817	1,511,808	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 18/30(36)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ASWA/CTS-W 3x50-18/30(36)kV	7	8.10	741,343	778,411	500
2	ASWA/CTS-W 3x70-18/30(36)kV	19	9.70	824,042	865,244	500
3	ASWA/CTS-W 3x95-18/30(36)kV	19	11.40	899,662	944,646	250
4	ASWA/CTS-W 3x120-18/30(36)kV	19	12.80	968,068	1,016,471	250
5	ASWA/CTS-W 3x150-18/30(36)kV	19	14.20	1,047,804	1,100,194	250
6	ASWA/CTS-W 3x185-18/30(36)kV	37	15.80	1,142,903	1,200,048	250
7	ASWA/CTS-W 3x240-18/30(36)kV	37	18.30	1,282,853	1,346,996	250
8	ASWA/CTS-W 3x300-18/30(36)kV	37	20.40	1,416,602	1,487,432	250
9	ASWA/CTS-W 3x400-18/30(36)kV	61	23.20	1,615,177	1,695,936	200

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CTS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	164,621	172,852	1,000
2	AXV/CTS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	185,625	194,906	1,000
3	AXV/CTS-W 1x95-40.5kV	19	11.40	204,943	215,190	1,000
4	AXV/CTS-W 1x120-40.5kV	19	12.80	223,784	234,973	1,000
5	AXV/CTS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	242,642	254,774	1,000
6	AXV/CTS-W 1x185-40.5kV	37	15.80	269,083	282,537	1,000
7	AXV/CTS-W 1x240-40.5kV	37	18.30	306,841	322,183	1,000
8	AXV/CTS-W 1x300-40.5kV	37	20.40	342,217	359,327	1,000
9	AXV/CTS-W 1x400-40.5kV	61	23.20	395,335	415,102	500
10	AXV/CTS-W 1x500-40.5kV	61	26.80	474,881	498,625	500
11	AXV/CTS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	550,901	578,446	500
12	AXV/CTS-W 1x800-40.5kV	61	34.20	647,098	679,452	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CWS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CWS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	177,252	186,115	1,000
2	AXV/CWS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	194,124	203,830	1,000
3	AXV/CWS-W 1x95-40.5kV	19	11.40	210,837	221,378	1,000
4	AXV/CWS-W 1x120-40.5kV	19	12.80	226,343	237,660	1,000
5	AXV/CWS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	282,318	296,434	1,000
6	AXV/CWS-W 1x185-40.5kV	37	15.80	305,871	321,165	1,000
7	AXV/CWS-W 1x240-40.5kV	37	18.30	337,090	353,945	1,000
8	AXV/CWS-W 1x300-40.5kV	37	20.40	369,359	387,827	1,000
9	AXV/CWS-W 1x400-40.5kV	61	23.20	458,410	481,330	500
10	AXV/CWS-W 1x500-40.5kV	61	26.80	529,329	555,796	500
11	AXV/CWS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	663,199	696,359	500
12	AXV/CWS-W 1x800-40.5kV	61	34.20	752,357	789,975	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, KHÔNG GIÁP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CTS/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	AXV/CTS-W 3x50-40.5kV	7	8.10	537,118	563,974	500
2	AXV/CTS-W 3x70-40.5kV	19	9.70	603,808	633,998	500
3	AXV/CTS-W 3x95-40.5kV	19	11.40	669,946	703,443	500
4	AXV/CTS-W 3x120-40.5kV	19	12.80	730,094	766,599	250
5	AXV/CTS-W 3x150-40.5kV	19	14.20	795,853	835,646	250
6	AXV/CTS-W 3x185-40.5kV	37	15.80	875,682	919,466	250
7	AXV/CTS-W 3x240-40.5kV	37	18.30	998,133	1,048,040	250
8	AXV/CTS-W 3x300-40.5kV	37	20.40	1,118,030	1,173,931	250
9	AXV/CTS-W 3x400-40.5kV	61	23.20	1,285,574	1,349,853	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CTS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADATA/CTS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	217,764	228,653	1,000
2	ADATA/CTS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	239,641	251,623	1,000
3	ADATA/CTS-W 1x95-40.5kV	19	11.40	262,983	276,132	1,000
4	ADATA/CTS-W 1x120-40.5kV	19	12.80	283,316	297,482	1,000
5	ADATA/CTS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	307,394	322,763	1,000
6	ADATA/CTS-W 1x185-40.5kV	37	15.80	336,174	352,983	1,000
7	ADATA/CTS-W 1x240-40.5kV	37	18.30	376,783	395,623	1,000
8	ADATA/CTS-W 1x300-40.5kV	37	20.40	415,935	436,732	1,000
9	ADATA/CTS-W 1x400-40.5kV	61	23.20	474,203	497,913	500
10	ADATA/CTS-W 1x500-40.5kV	61	26.80	562,554	590,681	500
11	ADATA/CTS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	643,760	675,948	500
12	ADATA/CTS-W 1x800-40.5kV	61	34.20	749,538	787,015	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 1 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN SỢI ĐỒNG, GIÁP BĂNG NHÔM, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADATA/CWS-W 1x50-40.5kV	7	8.10	232,132	243,739	1,000
2	ADATA/CWS-W 1x70-40.5kV	19	9.70	253,402	266,072	1,000
3	ADATA/CWS-W 1x95-40.5kV	19	11.40	273,745	287,433	1,000
4	ADATA/CWS-W 1x120-40.5kV	19	12.80	291,358	305,926	1,000
5	ADATA/CWS-W 1x150-40.5kV	19	14.20	350,665	368,198	1,000
6	ADATA/CWS-W 1x185-40.5kV	37	15.80	374,455	393,178	1,000
7	ADATA/CWS-W 1x240-40.5kV	37	18.30	411,138	431,695	1,000
8	ADATA/CWS-W 1x300-40.5kV	37	20.40	448,027	470,428	1,000
9	ADATA/CWS-W 1x400-40.5kV	61	23.20	543,935	571,132	500
10	ADATA/CWS-W 1x500-40.5kV	61	26.80	622,216	653,327	500
11	ADATA/CWS-W 1x630-40.5kV	61	30.10	763,665	801,848	500
12	ADATA/CWS-W 1x800-40.5kV	61	34.20	859,495	902,470	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP BĂNG THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CWS/PVC/DATA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ADSTA/CTS-W 3x50-40.5kV	7	8.10	639,950	671,948	500
2	ADSTA/CTS-W 3x70-40.5kV	19	9.70	758,891	796,835	500
3	ADSTA/CTS-W 3x95-40.5kV	19	11.40	832,795	874,435	500
4	ADSTA/CTS-W 3x120-40.5kV	19	12.80	900,497	945,521	250
5	ADSTA/CTS-W 3x150-40.5kV	19	14.20	973,262	1,021,925	250
6	ADSTA/CTS-W 3x185-40.5kV	37	15.80	1,064,708	1,117,943	250
7	ADSTA/CTS-W 3x240-40.5kV	37	18.30	1,199,184	1,259,143	250
8	ADSTA/CTS-W 3x300-40.5kV	37	20.40	1,329,615	1,396,095	250
9	ADSTA/CTS-W 3x400-40.5kV	61	23.20	1,515,691	1,591,476	250

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ CADISUN®

CÁP 3 LÕI NHÔM CÓ CHỐNG THẤM, CÁCH ĐIỆN XLPE, MÀN CHẮN BĂNG ĐỒNG, GIÁP SỢI THÉP, VỎ BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2
Quy cách sản phẩm : Al/XLPE/CTS/PVC/SWA/PVC-W
Điện áp sử dụng: 20/35(40.5)kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
1	ASWA/CTS-W 3x50-40.5kV	7	8.10	808,793	849,233	500
2	ASWA/CTS-W 3x70-40.5kV	19	9.70	891,061	935,614	500
3	ASWA/CTS-W 3x95-40.5kV	19	11.40	969,075	1,017,529	250
4	ASWA/CTS-W 3x120-40.5kV	19	12.80	1,039,689	1,091,674	250
5	ASWA/CTS-W 3x150-40.5kV	19	14.20	1,121,354	1,177,422	250
6	ASWA/CTS-W 3x185-40.5kV	37	15.80	1,215,817	1,276,608	250
7	ASWA/CTS-W 3x240-40.5kV	37	18.30	1,359,581	1,427,560	250
8	ASWA/CTS-W 3x300-40.5kV	37	20.40	1,501,340	1,576,407	250
9	ASWA/CTS-W 3x400-40.5kV	61	23.20	1,694,686	1,779,420	200

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

CADI-SUN®
Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★ ★ ★ ★ ★

CÁP TRUNG THẾ BÁN PHẦN RUỘT NHÔM

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ BÁN PHẦN CADISUN®

CÁP TRUNG THẾ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG RUỘT DẪN NHÔM KHÔNG CÓ CHỐNG THẤM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN, CÁCH ĐIỆN XLPE, KHÔNG CÓ VỎ BỌC NGOÀI

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Al/XLPE2.5 hoặc Al/XLPE3.5 (Cách điện XLPE dày 2.5mm hoặc 3.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 24kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
	Cách điện XLPE dày 2.5mm					
1	AX 1x35-2.5	7	compact	18,449	19,371	4,000
2	AX 1x50-2.5	7	compact	23,788	24,977	3,000
3	AX 1x70-2.5	19	compact	32,944	34,591	2,000
4	AX 1x95-2.5	19	compact	43,237	45,399	2,000
5	AX 1x120-2.5	19	compact	53,337	56,003	1,000
6	AX 1x150-2.5	19	compact	64,818	68,059	1,000
7	AX 1x185-2.5	37	compact	77,857	81,750	1,000
8	AX 1x240-2.5	37	compact	99,213	104,174	1,000
9	AX 1x300-2.5	37	compact	121,736	127,823	1,000
10	AX 1x400-2.5	61	compact	158,946	166,893	500
	Cách điện XLPE dày 3.5mm					
1	AX 1x35-3.5	7	compact	21,569	22,647	4,000
2	AX 1x50-3.5	7	compact	27,313	28,679	3,000
3	AX 1x70-3.5	19	compact	36,679	38,513	2,000
4	AX 1x95-3.5	19	compact	47,699	50,084	2,000
5	AX 1x120-3.5	19	compact	58,027	60,929	1,000
6	AX 1x150-3.5	19	compact	69,436	72,908	1,000
7	AX 1x185-3.5	37	compact	82,819	86,960	1,000
8	AX 1x240-3.5	37	compact	105,053	110,305	1,000
9	AX 1x300-3.5	37	compact	128,422	134,843	1,000
10	AX 1x400-3.5	61	compact	165,582	173,861	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ BÁN PHẦN CADISUN®

CÁP TRUNG THẾ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG RUỘT DẪN NHÔM KHÔNG CÓ CHỐNG THẤM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN, CÁCH ĐIỆN XLPE, KHÔNG CÓ VỎ BỌC NGOÀI

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Al/XLPE4.3 hoặc Al/XLPE5.5 (Cách điện XLPE dày 4.3mm hoặc 5.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 35kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
	Cách điện XLPE dày 4.3mm					
1	AX 1x35-4.3	7	7.10	24,403	25,623	4,000
2	AX 1x50-4.3	7	8.30	30,278	31,792	3,000
3	AX 1x70-4.3	19	10.00	40,301	42,316	2,000
4	AX 1x95-4.3	19	11.70	51,295	53,860	2,000
5	AX 1x120-4.3	19	13.00	61,901	64,996	1,000
6	AX 1x150-4.3	19	14.60	73,570	77,249	1,000
7	AX 1x185-4.3	37	16.50	87,546	91,923	1,000
8	AX 1x240-4.3	37	18.50	110,615	116,146	1,000
9	AX 1x300-4.3	37	20.50	133,694	140,379	1,000
10	AX 1x400-4.3	61	23.80	171,373	179,942	500
	Cách điện XLPE dày 5.5mm					
1	AX 1x35-5.5	7	7.10	29,375	30,844	4,000
2	AX 1x50-5.5	7	8.30	35,533	37,309	3,000
3	AX 1x70-5.5	19	10.00	45,641	47,923	2,000
4	AX 1x95-5.5	19	11.70	57,662	60,545	2,000
5	AX 1x120-5.5	19	13.00	68,418	71,839	1,000
6	AX 1x150-5.5	19	14.60	80,468	84,491	1,000
7	AX 1x185-5.5	37	16.50	95,226	99,988	1,000
8	AX 1x240-5.5	37	18.50	118,291	124,206	1,000
9	AX 1x300-5.5	37	20.50	142,232	149,344	1,000
10	AX 1x400-5.5	61	23.80	181,006	190,057	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ BÁN PHẦN CADISUN®

CÁP TRUNG THẾ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG RUỘT DẪN NHÔM KHÔNG CÓ CHỐNG THẤM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN, CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ NGOÀI BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Al/XLPE2.5/PVC hoặc Al/XLPE3.5/PVC (Cách điện XLPE dày 2.5mm hoặc 3.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 24kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
	Cách điện XLPE dày 2.5mm					
1	AXV 1x35-2.5	7	7.10	19,224	20,185	4,000
2	AXV 1x50-2.5	7	8.30	24,672	25,905	3,000
3	AXV 1x70-2.5	19	10.00	33,571	35,249	2,000
4	AXV 1x95-2.5	19	11.70	44,172	46,380	2,000
5	AXV 1x120-2.5	19	13.00	54,132	56,839	1,000
6	AXV 1x150-2.5	19	14.60	65,250	68,513	1,000
7	AXV 1x185-2.5	37	16.50	78,600	82,530	1,000
8	AXV 1x240-2.5	37	18.50	100,665	105,698	1,000
9	AXV 1x300-2.5	37	20.50	122,909	129,054	1,000
10	AXV 1x400-2.5	61	23.80	159,498	167,473	500
	Cách điện XLPE dày 3.5mm					
1	AXV 1x35-3.5	7	7.10	22,246	23,358	4,000
2	AXV 1x50-3.5	7	8.30	27,736	29,122	3,000
3	AXV 1x70-3.5	19	10.00	37,292	39,157	2,000
4	AXV 1x95-3.5	19	11.70	47,917	50,313	2,000
5	AXV 1x120-3.5	19	13.00	58,237	61,149	1,000
6	AXV 1x150-3.5	19	14.60	69,919	73,415	1,000
7	AXV 1x185-3.5	37	16.50	84,012	88,212	1,000
8	AXV 1x240-3.5	37	18.50	105,927	111,223	1,000
9	AXV 1x300-3.5	37	20.50	128,915	135,360	1,000
10	AXV 1x400-3.5	61	23.80	166,436	174,758	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ BÁN PHẦN CADISUN®

CÁP TRUNG THẾ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG RUỘT DẪN NHÔM KHÔNG CÓ CHỐNG THẤM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN, CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ NGOÀI BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Al/XLPE4.3/PVC hoặc Al/XLPE5.5/PVC (Cách điện XLPE dày 4.3mm hoặc 5.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 35kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Số sợi	ĐK	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
	Cách điện XLPE dày 4.3mm					
1	AXV 1x35-4.3	7	7.10	24,989	26,238	4,000
2	AXV 1x50-4.3	7	8.30	31,060	32,613	3,000
3	AXV 1x70-4.3	19	10.00	40,389	42,409	2,000
4	AXV 1x95-4.3	19	11.70	51,919	54,515	2,000
5	AXV 1x120-4.3	19	13.00	62,249	65,361	1,000
6	AXV 1x150-4.3	19	14.60	74,547	78,274	1,000
7	AXV 1x185-4.3	37	16.50	88,224	92,635	1,000
8	AXV 1x240-4.3	37	18.50	110,811	116,351	1,000
9	AXV 1x300-4.3	37	20.50	134,711	141,446	1,000
10	AXV 1x400-4.3	61	23.80	171,879	180,473	500
	Cách điện XLPE dày 5.5mm					
1	AXV 1x35-5.5	7	7.10	29,727	31,213	4,000
2	AXV 1x50-5.5	7	8.30	35,960	37,758	3,000
3	AXV 1x70-5.5	19	10.00	46,399	48,719	2,000
4	AXV 1x95-5.5	19	11.70	57,802	60,692	2,000
5	AXV 1x120-5.5	19	13.00	68,782	72,221	1,000
6	AXV 1x150-5.5	19	14.60	80,807	84,847	1,000
7	AXV 1x185-5.5	37	16.50	95,106	99,861	1,000
8	AXV 1x240-5.5	37	18.50	118,936	124,882	1,000
9	AXV 1x300-5.5	37	20.50	143,257	150,419	1,000
10	AXV 1x400-5.5	61	23.80	181,787	190,877	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ BÁN PHẦN CADISUN®

CÁP TRUNG THẾ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG RUỘT DẪN NHÔM LÕI THÉP KHÔNG CÓ CHỐNG THẤM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN, CÁCH ĐIỆN XLPE, KHÔNG CÓ VỎ BỌC NGOÀI

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Fe/Al/XLPE2.5 hoặc Fe/Al/XLPE3.5 (Cách điện XLPE dày 2.5mm hoặc 3.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 24kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Phần thép		Phần nhôm				
		Số sợi No	ĐK sợi mm	Số sợi No	ĐK sợi mm	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
	Cách điện XLPE dày 2.5mm							
1	AsX 35/6.2-2.5	1	2.80	6.00	2.80	24,308	25,524	2,000
2	AsX 50/8.0-2.5	1	3.20	6.00	3.20	30,175	31,684	2,000
3	AsX 70/11-2.5	1	3.80	6.00	3.80	40,060	42,063	2,000
4	AsX 95/16-2.5	1	4.50	6.00	4.50	54,273	56,987	2,000
5	AsX 120/19-2.5	7	1.85	26.00	2.40	64,441	67,663	2,000
6	AsX 120/27-2.5	7	2.20	30.00	2.20	66,542	69,870	1,000
7	AsX 150/19-2.5	7	1.85	24.00	2.80	77,144	81,001	1,000
8	AsX 150/24-2.5	7	2.10	26.00	2.70	79,521	83,497	1,000
9	AsX 150/34-2.5	7	2.50	30.00	2.50	83,095	87,250	1,000
10	AsX 185/24-2.5	7	2.10	24.00	3.15	95,385	100,154	1,000
11	AsX 185/29-2.5	7	2.30	26.00	2.98	94,683	99,417	1,000
12	AsX 185/43-2.5	7	2.80	30.00	2.80	102,035	107,137	500
13	AsX 240/32-2.5	7	2.40	24.00	3.60	121,779	127,867	500
14	AsX 240/39-2.5	7	2.65	26.00	3.40	121,259	127,322	500
15	AsX 240/56-2.5	7	3.20	30.00	3.20	130,624	137,156	500
16	AsX 300/39-2.5	7	2.65	24.00	4.00	148,364	155,782	500
17	AsX 300/48-2.5	7	2.95	26.00	3.80	149,615	157,096	500
	Cách điện XLPE dày 3.5mm							
1	AsX 35/6.2-3.5	1	2.80	6.00	2.80	27,783	29,172	2,000
2	AsX 50/8.0-3.5	1	3.20	6.00	3.20	33,785	35,474	2,000
3	AsX 70/11-3.5	1	3.80	6.00	3.80	44,583	46,812	2,000
4	AsX 95/16-3.5	1	4.50	6.00	4.50	58,776	61,715	2,000
5	AsX 120/19-3.5	7	1.85	26.00	2.40	69,475	72,949	2,000
6	AsX 120/27-3.5	7	2.20	30.00	2.20	71,479	75,053	1,000
7	AsX 150/19-3.5	7	1.85	24.00	2.80	82,713	86,848	1,000
8	AsX 150/24-3.5	7	2.10	26.00	2.70	85,163	89,421	1,000
9	AsX 150/34-3.5	7	2.50	30.00	2.50	88,828	93,270	1,000
10	AsX 185/24-3.5	7	2.10	24.00	3.15	101,810	106,901	1,000
11	AsX 185/29-3.5	7	2.30	26.00	2.98	101,086	106,140	1,000
12	AsX 185/43-3.5	7	2.80	30.00	2.80	108,166	113,574	500
13	AsX 240/32-3.5	7	2.40	24.00	3.60	128,684	135,118	500
14	AsX 240/39-3.5	7	2.65	26.00	3.40	128,161	134,570	500
15	AsX 240/56-3.5	7	3.20	30.00	3.20	137,161	144,019	500
16	AsX 300/39-3.5	7	2.65	24.00	4.00	155,263	163,026	500
17	AsX 300/48-3.5	7	2.95	26.00	3.80	156,536	164,363	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, ngày 01 tháng 06 năm 2024

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ BÁN PHẦN CADISUN®

CÁP TRUNG THẾ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG RUỘT DẪN NHÔM LÕI THÉP KHÔNG CÓ CHỐNG THẤM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN, CÁCH ĐIỆN XLPE, KHÔNG CÓ VỎ BỌC NGOÀI

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Fe/Al/XLPE4.3 hoặc Fe/Al/XLPE5.5 (Cách điện XLPE dày 4.3mm hoặc 5.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 35kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Phần thép		Phần nhôm				
		Số sợi No	ĐK sợi mm	Số sợi No	ĐK sợi mm	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
	Cách điện XLPE dày 4.3mm							
1	AsX 35/6.2-4.3	1	2.80	6.00	2.80	31,031	32,583	2,000
2	AsX 50/8.0-4.3	1	3.20	6.00	3.20	37,604	39,485	2,000
3	AsX 70/11-4.3	1	3.80	6.00	3.80	48,240	50,652	2,000
4	AsX 95/16-4.3	1	4.50	6.00	4.50	62,975	66,124	2,000
5	AsX 120/19-4.3	7	1.85	26.00	2.40	74,268	77,981	2,000
6	AsX 120/27-4.3	7	2.20	30.00	2.20	76,203	80,014	1,000
7	AsX 150/19-4.3	7	1.85	24.00	2.80	87,383	91,752	1,000
8	AsX 150/24-4.3	7	2.10	26.00	2.70	90,581	95,110	1,000
9	AsX 150/34-4.3	7	2.50	30.00	2.50	94,321	99,037	1,000
10	AsX 185/24-4.3	7	2.10	24.00	3.15	106,880	112,224	1,000
11	AsX 185/29-4.3	7	2.30	26.00	2.98	106,135	111,442	1,000
12	AsX 185/43-4.3	7	2.80	30.00	2.80	113,917	119,613	500
13	AsX 240/32-4.3	7	2.40	24.00	3.60	134,260	140,973	500
14	AsX 240/39-4.3	7	2.65	26.00	3.40	133,736	140,423	500
15	AsX 240/56-4.3	7	3.20	30.00	3.20	142,887	150,032	500
16	AsX 300/39-4.3	7	2.65	24.00	4.00	161,290	169,354	500
17	AsX 300/48-4.3	7	2.95	26.00	3.80	162,581	170,710	500
	Cách điện XLPE dày 5.5mm							
1	AsX 35/6.2-5.5	1	2.80	6.00	2.80	36,435	38,257	2,000
2	AsX 50/8.0-5.5	1	3.20	6.00	3.20	42,994	45,144	2,000
3	AsX 70/11-5.5	1	3.80	6.00	3.80	54,693	57,428	2,000
4	AsX 95/16-5.5	1	4.50	6.00	4.50	70,219	73,730	2,000
5	AsX 120/19-5.5	7	1.85	26.00	2.40	81,926	86,022	2,000
6	AsX 120/27-5.5	7	2.20	30.00	2.20	83,872	88,066	1,000
7	AsX 150/19-5.5	7	1.85	24.00	2.80	95,433	100,205	1,000
8	AsX 150/24-5.5	7	2.10	26.00	2.70	98,026	102,927	1,000
9	AsX 150/34-5.5	7	2.50	30.00	2.50	101,877	106,971	1,000
10	AsX 185/24-5.5	7	2.10	24.00	3.15	114,819	120,560	1,000
11	AsX 185/29-5.5	7	2.30	26.00	2.98	114,047	119,749	1,000
12	AsX 185/43-5.5	7	2.80	30.00	2.80	122,048	128,150	500
13	AsX 240/32-5.5	7	2.40	24.00	3.60	142,939	150,086	500
14	AsX 240/39-5.5	7	2.65	26.00	3.40	142,411	149,532	500
15	AsX 240/56-5.5	7	3.20	30.00	3.20	152,418	160,039	500
16	AsX 300/39-5.5	7	2.65	24.00	4.00	171,253	179,816	500
17	AsX 300/48-5.5	7	2.95	26.00	3.80	172,573	181,202	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ BÁN PHẦN CADISUN®

CÁP TRUNG THẾ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG RUỘT DẪN NHÔM LÕI THÉP KHÔNG CÓ CHỐNG THẤM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN, CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ NGOÀI BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Fe/Al/XLPE2.5/PVC hoặc Fe/Al/XLPE3.5/PVC (Cách điện XLPE dày 2.5mm hoặc 3.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 24kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Phần thép		Phần nhôm				
		Số sợi No	ĐK sợi mm	Số sợi No	ĐK sợi mm	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
	Cách điện XLPE dày 2.5mm							
1	AsXV 35/6.2-2.5	1	2.80	6.00	2.80	30,331	31,847	2,000
2	AsXV 50/8.0-2.5	1	3.20	6.00	3.20	36,578	38,407	2,000
3	AsXV 70/11-2.5	1	3.80	6.00	3.80	47,842	50,235	2,000
4	AsXV 95/16-2.5	1	4.50	6.00	4.50	63,107	66,263	2,000
5	AsXV 120/19-2.5	7	1.85	26.00	2.40	74,429	78,151	2,000
6	AsXV 120/27-2.5	7	2.20	30.00	2.20	76,372	80,191	1,000
7	AsXV 150/19-2.5	7	1.85	24.00	2.80	88,123	92,530	1,000
8	AsXV 150/24-2.5	7	2.10	26.00	2.70	91,333	95,900	1,000
9	AsXV 150/34-2.5	7	2.50	30.00	2.50	95,085	99,839	1,000
10	AsXV 185/24-2.5	7	2.10	24.00	3.15	107,614	112,995	1,000
11	AsXV 185/29-2.5	7	2.30	26.00	2.98	106,885	112,229	1,000
12	AsXV 185/43-2.5	7	2.80	30.00	2.80	115,380	121,149	500
13	AsXV 240/32-2.5	7	2.40	24.00	3.60	135,731	142,518	500
14	AsXV 240/39-2.5	7	2.65	26.00	3.40	135,216	141,977	500
15	AsXV 240/56-2.5	7	3.20	30.00	3.20	145,185	152,444	500
16	AsXV 300/39-2.5	7	2.65	24.00	4.00	163,609	171,789	500
17	AsXV 300/48-2.5	7	2.95	26.00	3.80	164,925	173,172	500
	Cách điện XLPE dày 3.5mm							
1	AsXV 35/6.2-3.5	1	2.80	6.00	2.80	34,166	35,875	2,000
2	AsXV 50/8.0-3.5	1	3.20	6.00	3.20	40,979	43,028	2,000
3	AsXV 70/11-3.5	1	3.80	6.00	3.80	52,101	54,706	2,000
4	AsXV 95/16-3.5	1	4.50	6.00	4.50	67,953	71,350	2,000
5	AsXV 120/19-3.5	7	1.85	26.00	2.40	80,186	84,195	2,000
6	AsXV 120/27-3.5	7	2.20	30.00	2.20	82,498	86,623	1,000
7	AsXV 150/19-3.5	7	1.85	24.00	2.80	93,905	98,601	1,000
8	AsXV 150/24-3.5	7	2.10	26.00	2.70	96,482	101,307	1,000
9	AsXV 150/34-3.5	7	2.50	30.00	2.50	101,002	106,052	1,000
10	AsXV 185/24-3.5	7	2.10	24.00	3.15	113,815	119,505	1,000
11	AsXV 185/29-3.5	7	2.30	26.00	2.98	113,069	118,722	1,000
12	AsXV 185/43-3.5	7	2.80	30.00	2.80	121,027	127,078	500
13	AsXV 240/32-3.5	7	2.40	24.00	3.60	142,533	149,659	500
14	AsXV 240/39-3.5	7	2.65	26.00	3.40	142,024	149,125	500
15	AsXV 240/56-3.5	7	3.20	30.00	3.20	152,013	159,614	500
16	AsXV 300/39-3.5	7	2.65	24.00	4.00	171,579	180,158	500
17	AsXV 300/48-3.5	7	2.95	26.00	3.80	172,920	181,566	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ BÁN PHẦN CADISUN®

CÁP TRUNG THẾ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG RUỘT DẪN NHÔM LÕI THÉP KHÔNG CÓ CHỐNG THẤM, KHÔNG CÓ MÀN CHẮN, CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ NGOÀI BỌC PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Fe/Al/XLPE4.3/PVC hoặc Fe/Al/XLPE5.5/PVC (Cách điện XLPE dày 4.3mm hoặc 5.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 35kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Phần thép		Phần nhôm				
		Số sợi No	ĐK sợi mm	Số sợi No	ĐK sợi mm	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
	Cách điện XLPE dày 4.3mm							
1	AsXV 35/6.2-4.3	1	2.80	6.00	2.80	38,732	40,669	2,000
2	AsXV 50/8.0-4.3	1	3.20	6.00	3.20	45,361	47,629	2,000
3	AsXV 70/11-4.3	1	3.80	6.00	3.80	57,742	60,629	2,000
4	AsXV 95/16-4.3	1	4.50	6.00	4.50	74,071	77,775	2,000
5	AsXV 120/19-4.3	7	1.85	26.00	2.40	86,037	90,339	2,000
6	AsXV 120/27-4.3	7	2.20	30.00	2.20	88,019	92,420	1,000
7	AsXV 150/19-4.3	7	1.85	24.00	2.80	100,434	105,456	1,000
8	AsXV 150/24-4.3	7	2.10	26.00	2.70	103,085	108,239	1,000
9	AsXV 150/34-4.3	7	2.50	30.00	2.50	106,999	112,349	1,000
10	AsXV 185/24-4.3	7	2.10	24.00	3.15	121,184	127,243	1,000
11	AsXV 185/29-4.3	7	2.30	26.00	2.98	120,410	126,431	1,000
12	AsXV 185/43-4.3	7	2.80	30.00	2.80	128,253	134,666	500
13	AsXV 240/32-4.3	7	2.40	24.00	3.60	150,914	158,459	500
14	AsXV 240/39-4.3	7	2.65	26.00	3.40	150,392	157,912	500
15	AsXV 240/56-4.3	7	3.20	30.00	3.20	159,937	167,934	500
16	AsXV 300/39-4.3	7	2.65	24.00	4.00	180,394	189,413	500
17	AsXV 300/48-4.3	7	2.95	26.00	3.80	181,750	190,838	500
	Cách điện XLPE dày 5.5mm							
1	AsXV 35/6.2-5.5	1	2.80	6.00	2.80	45,572	47,850	2,000
2	AsXV 50/8.0-5.5	1	3.20	6.00	3.20	52,899	55,544	2,000
3	AsXV 70/11-5.5	1	3.80	6.00	3.80	65,278	68,542	2,000
4	AsXV 95/16-5.5	1	4.50	6.00	4.50	82,267	86,380	1,000
5	AsXV 120/19-5.5	7	1.85	26.00	2.40	94,743	99,481	1,000
6	AsXV 120/27-5.5	7	2.20	30.00	2.20	96,372	101,190	1,000
7	AsXV 150/19-5.5	7	1.85	24.00	2.80	110,381	115,900	1,000
8	AsXV 150/24-5.5	7	2.10	26.00	2.70	113,117	118,773	1,000
9	AsXV 150/34-5.5	7	2.50	30.00	2.50	117,146	123,003	1,000
10	AsXV 185/24-5.5	7	2.10	24.00	3.15	132,217	138,828	1,000
11	AsXV 185/29-5.5	7	2.30	26.00	2.98	130,572	137,101	1,000
12	AsXV 185/43-5.5	7	2.80	30.00	2.80	138,539	145,466	500
13	AsXV 240/32-5.5	7	2.40	24.00	3.60	161,652	169,734	500
14	AsXV 240/39-5.5	7	2.65	26.00	3.40	161,128	169,184	500
15	AsXV 240/56-5.5	7	3.20	30.00	3.20	171,818	180,409	500
16	AsXV 300/39-5.5	7	2.65	24.00	4.00	191,338	200,905	500
17	AsXV 300/48-5.5	7	2.95	26.00	3.80	192,721	202,358	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM - CÁP ĐIỆN TRUNG THẾ BÁN PHẦN CADISUN®

CÁP TRUNG THẾ BỌC CÁCH ĐIỆN BÁN PHẦN DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG RUỘT DẪN NHÔM LÕI THÉP KHÔNG CÓ CHỐNG THẤM, CÓ MÀN CHẮN RUỘT DẪN, CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ NGOÀI BỌC HDPE

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-2/ IEC 60502-2

Quy cách sản phẩm: Fe/Al/XLPE2.5/HDPE hoặc Fe/Al/XLPE3.5/HDPE (Cách điện XLPE dày 2.5mm hoặc 3.5mm)

Điện áp sử dụng: Dùng cho điện áp đến 24kV

STT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói (m)
		Phần thép		Phần nhôm				
		Số sợi No	ĐK sợi mm	Số sợi No	ĐK sợi mm	Giá bán sỉ (VNĐ/m)	Giá bán lẻ (VNĐ/m)	
	Cách điện XLPE dày 2.5mm							
1	AsXE/S 35/6.2-2.5	1	2.80	6.00	2.80	42,079	44,183	2,000
2	AsXE/S 50/8.0-2.5	1	3.20	6.00	3.20	48,902	51,348	2,000
3	AsXE/S 70/11-2.5	1	3.80	6.00	3.80	60,520	63,546	2,000
4	AsXE/S 95/16-2.5	1	4.50	6.00	4.50	76,005	79,806	2,000
5	AsXE/S 120/19-2.5	7	1.85	26.00	2.40	87,063	91,416	2,000
6	AsXE/S 120/27-2.5	7	2.20	30.00	2.20	88,507	92,932	1,000
7	AsXE/S 150/19-2.5	7	1.85	24.00	2.80	101,228	106,289	1,000
8	AsXE/S 150/24-2.5	7	2.10	26.00	2.70	103,625	108,806	1,000
9	AsXE/S 150/34-2.5	7	2.50	30.00	2.50	107,444	112,816	1,000
10	AsXE/S 185/24-2.5	7	2.10	24.00	3.15	121,494	127,569	1,000
11	AsXE/S 185/29-2.5	7	2.30	26.00	2.98	120,543	126,570	1,000
12	AsXE/S 185/43-2.5	7	2.80	30.00	2.80	128,525	134,951	500
13	AsXE/S 240/32-2.5	7	2.40	24.00	3.60	151,577	159,155	500
14	AsXE/S 240/39-2.5	7	2.65	26.00	3.40	150,881	158,425	500
15	AsXE/S 240/56-2.5	7	3.20	30.00	3.20	160,246	168,258	500
16	AsXE/S 300/39-2.5	7	2.65	24.00	4.00	182,004	191,104	500
17	AsXE/S 300/48-2.5	7	2.95	26.00	3.80	183,061	192,214	500
	Cách điện XLPE dày 3.5mm							
1	AsXE/S 35/6.2-3.5	1	2.80	6.00	2.80	46,018	48,318	2,000
2	AsXE/S 50/8.0-3.5	1	3.20	6.00	3.20	53,063	55,717	2,000
3	AsXE/S 70/11-3.5	1	3.80	6.00	3.80	65,462	68,736	2,000
4	AsXE/S 95/16-3.5	1	4.50	6.00	4.50	81,398	85,468	2,000
5	AsXE/S 120/19-3.5	7	1.85	26.00	2.40	92,892	97,537	2,000
6	AsXE/S 120/27-3.5	7	2.20	30.00	2.20	94,818	99,559	1,000
7	AsXE/S 150/19-3.5	7	1.85	24.00	2.80	108,229	113,640	1,000
8	AsXE/S 150/24-3.5	7	2.10	26.00	2.70	110,795	116,335	1,000
9	AsXE/S 150/34-3.5	7	2.50	30.00	2.50	114,719	120,455	1,000
10	AsXE/S 185/24-3.5	7	2.10	24.00	3.15	130,173	136,681	1,000
11	AsXE/S 185/29-3.5	7	2.30	26.00	2.98	128,377	134,796	1,000
12	AsXE/S 185/43-3.5	7	2.80	30.00	2.80	137,168	144,026	500
13	AsXE/S 240/32-3.5	7	2.40	24.00	3.60	160,572	168,601	500
14	AsXE/S 240/39-3.5	7	2.65	26.00	3.40	159,869	167,863	500
15	AsXE/S 240/56-3.5	7	3.20	30.00	3.20	170,267	178,781	500
16	AsXE/S 300/39-3.5	7	2.65	24.00	4.00	192,331	201,948	500
17	AsXE/S 300/48-3.5	7	2.95	26.00	3.80	193,483	203,157	500

CADI-SUN cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của Khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng

CADI-SUN, *ngày 01 tháng 06 năm 2024*